

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP _QUYỀN THỨ MƯỜI HAI_

Hán dịch: Đại Đường Thiên Trúc Tam Tạng A ĐẠ ĐÀ CỒ ĐÀ (Atikuṭa)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

PHẬT NÓI CHƯ PHẬT ĐẠI ĐÀ LA NI ĐỒ HỘI ĐẠO TRÀNG ÁN PHẨM

Tôi nghe như vậy. Một thời Đức Phật ngự trong vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jetavana'nāthapiṇḍadasyārāma) tại nước **Xá-Vệ** (Śrāvastya) cùng với Chúng Đại A La Hán với các Bồ Tát Ma Ha Tát kèm các Kim Cang với các quyền thuộc, 8 Bộ Trời Rồng, Lục Sư Ngoại Đạo, Người, Phi Nhân... cùng dự hội, diễn nói **Pháp Tạng bí mật** (Guhya-dharma-garbha) của các **Đà La Ni** (Dhāraṇī), **Tam Muội** (samādhi), **Thần Chú** (Mantra), **Pháp Ấn** (Dharma-mudrā)... lợi ích tất cả

Bấy giờ, trong Hội có một vị Bồ Tát tên là **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Bồ Tát** (Eka-daśa-mukhāvalokiteśvara-bodhisatva) kèm các quyền thuộc, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay, cung kính, cúi 5 vóc sát đất, đánh lễ bàn chân của Đức Phật. Lễ bàn chân của Đức Phật xong, lui ra ngồi một bên rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chư Phật Từ Bi khéo làm phương tiện, đối trước các chúng Thánh nói **Pháp Tạng bí mật** của **Tổng Trì Tam Muội, Thần Chú, Pháp Ấn Đàn...** này. Từ quá khứ xưa kia với đời hiện trụ, 10 phương tất cả hàng sa Phật đẳng đều nhân vào Pháp này được thành Chánh Quả. Các Đò Chúng này: thâm tâm ưa dính được điều chưa từng có, liền ở trong Hội đều nói Pháp Chú để trợ giúp hộ niệm. Chúng con nghe điều này thì Tâm sanh vui vẻ. Lại có **Đồ Hội Đạo Tràng Pháp Đàn**, Công Đức thành tựu, độ thoát tất cả các hàng chúng sanh, mau được thành Phật

Nếu có **Sa Môn** (Śramaṇa), hoặc **Bà La Môn** (Brāhmaṇa), hoặc **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsika), các **Thiện Nam Tử** (Kula-putra), **Thiện Nữ Nhân** (Kula-putrī)... tuy Tâm yêu thích, muốn học, thọ trì **Đà La Ni, Thần Chú, Pháp Ấn** do tất cả chư Phật với hàng Bồ Tát nói... đều chưa từng vào **Đồ Hội Đàn** của con, cũng chưa thể hiểu rõ tên gọi của Pháp **Quyết bí mật** mà chưa được chứng thành. Sợ có người tự ý làm nhóm Pháp Ấn bị đui các phiền não xâm nhiễu Thân Tâm. Nhóm người như vậy chẳng hiểu được Ý của con, coi thường mà làm sằng bậy, dẫn đến việc khiến cho chúng Ma động niệm, tán loạn... sức Chú không có hiệu nghiệm. Thế nên, nay con muốn hộ giúp Sa Môn với Bà La Môn kèm với hàng Trời, Người... muốn khiến cho thông suốt **Pháp trọn đủ** do tất cả chư Phật nói, không có trở ngại... Đại Chúng nghe xong, thật xưng **chẳng phải là sằng bậy**”

Đức Phật nói: “**Lành thay! Lành thay! Mau vì Ta nói**”. Rồi nói **Kệ** là:

“Mỗi một các cõi Phật
Tâm ưa dính nhiều Pháp
Rộng dẫn Tạng bí mật
Khéo nói phương tiện khéo
Khuyên dạy các chúng sanh
Từ Bi tự hộ niệm
Nghe **Đà La Ni** này
Tất cả đều quy phục

Hoặc có **Đô Pháp Đàn**
Cùng hội tất cả Ý
Theo **Phật Pháp** ẩn khả
Chứng thành, dứt nghi hoặc”

Khi ấy, tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cang, quyền thuộc, 8 Bộ Trời Rông, nhóm Dược Xoa Quỷ.. nghe Đức Phật nói **Kệ** vi diệu xong, đều rất vui vẻ, Tâm không có nghi ngờ, quyết định tin tưởng chân thành

Lúc đó, **Quán Thế Âm Bồ Tát** nương theo oai thần của Phật bảo Đại Chúng rằng: “Nếu có Sa Môn, hoặc Bà La Môn, hoặc nhóm Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân muốn thỉnh **Yếu Quyết** của **Pháp Tạng bí mật**, ý muốn thành tựu với các quốc vương sanh Tâm quyết định muốn cầu **sám hối, diệt tất cả tội**, nguyện ưa thích thấy nghe việc của **Đô Đại Đạo Tràng Đàn Pháp** đều nên chuẩn bị trước, gần 3 tháng của mùa Xuân, 3 tháng của mùa Thu, 3 tháng của mùa Đông. Trong tháng bên trên này: mùa Xuân thì chọn **ngày 1 tháng 3**, nếu mùa Thu thì chọn **ngày 1 tháng 9**, mùa Đông thì chọn **ngày 1 tháng 12**... như vậy là ngày cực tốt bậc nhất, đều chọn **Thượng Tuần** làm khởi đầu, cho đến 7 ngày 7 đêm thì việc pháp xong hết

Nếu muốn tác Ý thành biện việc Pháp. Trước tiên, nên chuẩn bị tìm một nhà viện lớn rộng rãi thanh tịnh, với nơi có nhà cửa lớn tinh tế đẹp đẽ hoa lệ, cho đến nhà chùa, nơi có Phật Đường... lại ở đất trống cũng được. Xác định biết nơi chốn xong, đến sáng sớm của ngày 1 của kỳ Bạch Nguyệt, **A Xà Lê** (Ācārya) cùng với các **Đệ Tử** (Śiṣya) dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, đem các hương hoa đến nơi chốn ấy. **A Xà Lê** cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) cần phải hỏi các Đệ Tử ấy rằng: **“Các ngươi đều hay quyết định thọ nhận Pháp Tạng bí mật do các Phật Đẳng của Ta nói mà không sanh nghi ngờ chăng?”**

Đồ Chúng đáp rằng: **“Chúng con ở trong Phật Pháp, quyết định tin tưởng chân thành, chẳng sanh nghi ngờ”**

(Như vậy lớp lớp hỏi 3 lần, đáp 3 lần)

Đồ Chúng đáp xong. Sau đó, **A Xà Lê** ấn vào lư hương với nhóm nước sạch, dùng **Mã Đầu Ấn** ấn vào nước sạch ấy, Chú 21 biến, rồi bung lư hương, quỳ gối, đốt hương, ngưỡng khai tất cả chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên cùng với tất cả Minh Thánh, Nghiệp Đạo: **“Nay đất này là đất của con. Nay con muốn lập Hội của Đô Đại Đạo Tràng Pháp Đàn 7 ngày 7 đêm, cúng dường tất cả mười phương hàng hà sa Phật đẳng, tất cả Bát Nhã Ba La Mật Đa, các chúng Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên trong tất cả Đại Địa. Ngưỡng thỉnh chư Phật lãnh các Đồ Chúng quyết định Đại Pháp Môn chẳng thể nghĩ bàn của tất cả Pháp Tạng bí mật, nhận lấy chứng thành**

Nay con muốn làm việc Pháp: Hộ Thân, kết Giới, cúng dường... ở bên trong Viện này: Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới... hết thấy tất cả hàng Thần Quỷ ác đều đi ra ngoài nơi con kết Giới 7 dặm. Nếu Thần Quỷ thiện, hàng có lợi ích trong Phật Pháp thì tùy ý mà trụ”

Nói lời này xong. Tiếp theo, dùng nước lúc trước nhiều quanh rưới vảy khắp đất của Đạo Tràng. Tiếp theo, liền làm **Quân Trà Lợi Pháp** lúc trước, một lần kết Giới. Ấn Chú kết Giới ấy như trong **Quân Trà Lợi Bộ** đã nói, lại không có Pháp riêng. Khi đang kết Giới thời tùy theo Tâm của **A Xà Lê** nêu lên xa gần, rộng hẹp làm Giới

Lượng của Pháp Đàn ấy. Nếu vì Đế Vương thì 120 khuỷu tay. Nếu Đàn **thọ Pháp** thì vương vực 16 khuỷu tay, 12 khuỷu tay

Nếu Đàn **sám hối** với Đàn **trị bệnh** thì đều làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay trở xuống đến 1 khuỷu tay... phân bên trên đều được thông dụng. Khuyết tay ấy dài ngắn tùy theo

Khuỷu cánh tay của Chú Sư dài ngắn dùng làm số đo lường. Đất ấy đều cần phương diện ngang bằng

Nếu làm Thủy Đàn cũng chẳng cần lựa chọn **ngày, tháng, thời tiết**. Đất ấy, tùy theo được nơi trong sạch liền làm, mặt đất bằng phẳng ngay ngắn, liền đem bùn hương xoa tô trên đất ấy liền thành Đàn Pháp, lại cần 4 góc dựng dấu hiệu để ghi nhớ

Nếu làm **Đại Đàn**, Như lúc trước kết Giới, 4 góc dựng dấu hiệu. Ghi dấu hiệu ấy xong thì hô gọi người đào đất loại bỏ đất xấu ác. Nếu được **đất bậc thượng** thì đào bỏ 1 gang tay. Nếu được **đất bậc thứ** thì đào bỏ 1 khuỷu tay. Nếu được **đất bậc hạ** thì đào bỏ 3 khuỷu tay... trong ấy đều loại trừ xương, tóc, than, tro, gạch, đá sỏi, đá nhỏ, rễ cây, cỏ cây, vỏ trấu, nhóm vật xấu ác. Hết các vật xấu ác thì đến đất thật tốt đem đất tốt đến đổ xuống đáy một lần thì dùng nước hương đổ xuống một lần cho thấm đất, Liền dùng chày mỗi mỗi lập nên khiến cho tràn đầy bằng bằng, đều nên cứng chắc. Nếu được nền cao thì rất u bậc nhất

_Tiếp theo, ngày thứ hai, vào lúc sáng sớm. A Xà Lê với các Đệ Tử dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới... **4,5 Đệ Tử** đi theo A Xà Lê vào Đàn, dùng sức sai khiến trang nghiêm Đạo Trường. Oai nghi bên ngoài ấy: **4 cửa, 4 góc** đều nên oai nghiêm, cửa riêng đều để **2 vị Thần Vương**, lại 2 gian bên trái phải đều treo **Phan của Thần Vương**, mỗi một cửa 4 cái, treo 36 phan lụa đủ màu. Cửa riêng như vậy, Phan ấy mới tốt dài **8 xích (8/3m)**, 4 góc đều treo **1 Phan của Thần Vương**, treo phan lụa đủ màu, cửa riêng 4 cái (cây phan ấy cũng dựa theo đây)

Nếu ngay trong nhà, chỉ mở 2 cửa **trước, sau**. Hai bên cửa trước để một cặp Tượng Thần Vương đối nhau, hai bên cửa sau cũng để một cặp tượng Thần Vương đối nhau (đều là tượng mới, tốt)

Hai bên trái phải của cửa Đạo Tràng ấy đều dựng 4 cây cọc, dùng dây thừng vâu quanh. Bên trong vòng dây thừng ấy dùng bùn hương xoa bôi để hộ **Tịnh Giới**. Trong ấy nghĩ định để tất cả cúng dường

Tiếp theo, A Xà Lê lại làm một lần **Quân Trà Lợi Pháp** kết Giới xong rồi, liền làm **một cái hũ** bằng mọi loại bùn hương, dùng cành Liễu quấy đảo xong, tụng **Bát Nhã Đại Tâm Chú**

Chú là:

“Đá diệt tha (1) yết đế, yết đế (2) ba la yết đế (3) ba la tăng yết đế (4) bồ đề (5) sa ha (6)”

*)TADYATHĀ: GATE GATE PĀRAGATE PĀRASAMGATE BODHI SVĀHĀ

Biến số của Chú ấy. Nếu vì quốc vương thì tụng mãn 108 biến. Nếu vì **Tam Phẩm** trở trên thì tụng 56 biến. Nếu vì **Tứ Phẩm, Ngũ Phẩm** thì tụng 49 biến. Nếu vì **Lục Phẩm, Thất Phẩm** thì tụng 35 biến, Nếu vì **Bát Phẩm** trở xuống với **trăm họ** thì tụng 21 biến. Tất cả Đàn Pháp đều Chú như vậy, chú vào Bùn xong, dùng bùn xoa tô mặt đất

Pháp **xoa tô đất** thì tùy theo mặt trời mà xoa chà. Xoa tô đất xong, lại làm một lần **Quân Trà Lợi Pháp** kết Giới như lúc trước

_Tiếp theo, ngày thứ ba: sáng sớm tắm gội, dùng phân bò sạch, lấy phân bò ấy chưa rơi xuống đất, đem vật khí sạch hứng lấy, rồi hòa với nước hương, Chú như lúc trước xong, xoa bôi khắp đất. Tiếp theo, đem một sợi dây thừng, liệu lường số khuỷu tay dài ngắn hợp thời. Nhìn xem Viên rộng hẹp mà đo lường, kết số ghi nhận xác định. Ở 4 phương của Đạo Tràng kéo dây, dùng phấn trắng chấm điểm để ghi nhớ

A Xà Lê trước tiên từ góc Đông Bắc đến góc Tây Nam kéo dây xác định, lia cây trụ 4 ngón tay, chắm xuống một điểm để ghi nhớ. Tiếp theo, từ góc Đông Nam đến góc Tây Bắc, kéo dây xác định, lia cây trụ 4 ngón tay chắm xuống một điểm để ghi nhớ. Ngay chính giữa, nơi dây giao nhau lại chắm xuống một điểm xong, đều ở ngay chỗ chắm điểm, đào một cái lỗ nhỏ, sâu khoảng 1 gang tay, trong đó nghĩ định chôn **7 báu, 5 loại lúa đậu** (ngũ cốc)

7 báu ấy là: một là vàng, hai là bạc, ba là trân châu, bốn là San Hô, năm là Hồ Phách, sáu là thủy tinh, bảy là Lưu Ly. Đây gọi là **7 báu**

5 loại lúa đậu ấy là: một là Đại Mạch, hai là Tiểu Mạch, ba là Đạo Cốc, bốn là Tiểu Đậu, năm là mè. Đây gọi là **Ngũ Cốc**

Nghiền nát nhóm báu ấy hòa chung với ngũ cốc, dùng mảnh lụa gói lại, dùng chỉ 5 màu cột buộc đầu rồi đem chôn bên trong 5 cái lỗ, ló đầu sợi chỉ ấy ra bên ngoài mặt đất, dài khoảng 5 ngón tay. Nhóm vật báu này một khi chôn xuống thì vĩnh viễn chẳng được lấy ra

Từ đây dấy lên **Giới Địa** sợi dây vàng do 7 báu hợp thành nơi chôn mà chư Phật ngự bên trên, diễn nói Đại Thừa, chuyển bánh xe Pháp. Liên dùng đất này đem làm **Phật Đường** là rất ưu bậc nhất

Người Phạm ở bên trên thì không có một chút lợi ích nào. Tiếp theo lại kết Giới

Pháp kết **Giới** ấy: cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: Đường phiên dịch là chày Kim Cang), y theo **Quân Trà Lợi Pháp** dùng kết Giới 3 hồi, đi theo bên phải, ở bên ngoài Đàn lại làm **Tịch Trừ Tỳ Na Dạ Ca Ấn Pháp**, tụng Chú. Như vậy, thứ tự 4 phương, trên dưới, cùng kết Giới xong, đến ban đêm thì thấp đèn

Tiếp theo, ngày thứ tư: sáng sớm kết Giới cũng như bên trên nói. Liên dùng phân bò hòa với nước hương làm bùn, đồng với Chú lúc trước xong, sai nhóm Đệ Tử dùng bàn tay chà xoa đất, từ góc Đông Bắc khởi đầu, hướng về bên phải chuyển theo mặt trời chà xoa, đừng chà xoa ngược về bên trái. Như vậy thứ tự chuyển chà khắp đất đến góc Đông Bắc. Ở trong Đạo Tràng, Đệ Tử hành động một vật nêu bên trên, bố trí Pháp dụng, đều tùy thuận theo mặt trời hướng về bên phải đi, chẳng được ngược mặt trời hướng về bên trái mà đi

Đất của Đạo Tràng ấy: dài rộng, ngay ngắn rồi mở 4 cửa, 4 góc dựng cái đòn tay, chôn sâu cái đòn tay ấy, 4 mặt ở đầu trên 4 cái đòn tay đều đặt riêng một cái đòn tay nằm ngang, cái đòn tay ấy đều cần một loại thô lớn, 4 mặt tinh tế cần gọt vót cho vuông vức. Chiều dọc, vót phần nằm ngang của đầu bên trên, đục cái lỗ đều cũng mỗi mỗi xuyên qua (*theo cách làm nhà để gác cây ngang*), 4 phương ngay thẳng, dài ngắn hợp thời, nhìn xem Đạo Tràng ấy rộng hẹp, lớn nhỏ... chẳng thể dự định mà ước lượng định đúng (dùng cây trúc thô thể cho nhóm đòn ngang cũng được). Ở trên cây ấy cùng ràng quần lụa màu, đủ màu xen kẽ nhau

Tiếp theo, lấy cái phan lớn che trùm ở bên trên 8 lối đi ngang dọc: Đông, Tây, Nam Bắc, 4 góc giao nhau. Đây gọi là Pháp **Thượng Phương Trang Nghiêm**

Trên cái phan lớn ấy: phía Đông treo **một cặp cờ hiệu** màu xanh biếc, phía Nam treo **một cặp cờ hiệu** màu lụa đào, phía Tây treo **một cặp cờ hiệu** màu trắng, phía Bắc treo **một cặp cờ hiệu** màu xanh đậm, ở giữa treo **4 cái cờ hiệu** màu vàng, đều khâu dính liền treo trên cái phan lớn (giúp cho biết Khí của vua ở 5 phương)

Tiếp theo, ở 4 mặt đều đề cái phan lớn mà làm **Lan Ngạch** (tâm hoành phi treo ngang dọc). Tiếp theo, ở trên tám hoành phi, 4 mặt đều treo **Phao Hoa** bằng **vàng, đồng** cùng với nhóm vật: **vàng, bạc, gương báu**... mỗi mỗi cách nhau đều như thế, kèm trang sức 4 cây trụ cũng lại như vậy, theo thứ tự trang nghiêm

Tiếp theo, kéo dài sợi dây vây quanh 4 mặt, cột dính trên cây trụ. Trên sợi dây ấy treo phan lụa đủ màu, mọi chuông mõ bâu với các vật đeo trang sức bâu... xen kẽ nhau trang nghiêm

Tiếp theo, ở 4 mặt dùng trần châu nhiều quanh. Tiếp theo, để lưới bâu, mọi loại

Nghiêm sức xong rồi. Tiếp theo, ở cửa Tây của Đạo Tràng, như đất cách phía Nam khoảng **2 xích** (2/3m) đào làm cái hầm vuông vức, 4 mặt ngay ngắn đều dài **2 xích**, sâu cũng **2 xích**. Ngay giữa cái hầm ấy, lưu một **Thổ Tâm**, trên **Thổ Tâm** ấy dùng nước nóng thơm hòa với phân bò sạch... tô trét làm tòa hoa sen, đều nên gia Ý tính toán tinh tế. Lại dùng lụa tím làm một cái lọng, cũng dùng lụa đào mà làm một cái lọng. Dùng cây trúc làm cán của 2 cái lọng ấy, cái cán đều dài **9 xích** (3m), nghĩ định cầm đi theo che cho A Xà Lê với Đệ Tử vào Đàn, dùng làm oai nghi **đi lại, ra vào**

Ở Đạo Tràng ấy. Tiếp đến đất ở Đông Bắc, cách khoảng **2,3 Xích** (2/3m hay 1m) lòi làm vị trí **Thủy Đàn** màu trắng rộng 4 khuỷu tay

Tiếp theo, bên ngoài Đạo Tràng, hướng đến trong đất ở Tây Nam cũng được, lại lập riêng cái Đàn màu trắng rộng 4 khuỷu tay. 4 góc của Đàn ấy dựng 4 cây phan, trên cây treo phan, chèn lấp lỗ hồng của cái cây, lau quét sạch sẽ, lại làm một biển **Đại Kết Giới Pháp**, tịch tĩnh Đạo Tràng, thấp đèn đuốc, đốt mọi loại hương

Tiếp theo, ngày thứ năm: A Xà Lê đem 2 Đệ Tử, sáng sớm tắm gội, mặc áo sạch mới, khiến một Đệ Tử cầm một cái bát bằng bạc chứa đầy bùn nước thơm, khiến một Đệ Tử cầm một cái bát bằng vàng chứa đầy phấn thơm với cầm một sợi dây dài nhỏ nhắn, đi theo A Xà Lê vào Đạo Tràng. Đến chỗ của Đạo Tràng, A Xà Lê hành Đạo một lần, khen ngợi, làm lễ, khiến Đệ Tử cầm bùn thơm vào Đàn, từ góc Đông Bắc dùng bàn tay xoa chà đất, như Pháp **xoa chà** lúc trước, chờ cho nơi tô trét khô hẳn.

Tiếp theo, A Xà Lê cùng với Đệ Tử cầm nước phấn, nước thơm đều vào Đạo Tràng, lấy lượng khuỷu tay của sợi dây để biết dài ngắn. Từ góc Đông Bắc của Đàn hướng về góc Đông Nam giăng kéo gấp xác định xong các điểm để ghi nhớ. Tiếp theo, dòi hướng về Tây Nam cũng chắm điểm để ghi nhớ. Tiếp theo, dòi đến Tây Bắc cũng chắm điểm để ghi nhớ

Đem sợi dây nhuộm phấn, sai một Đệ Tử cầm đầu sợi dây, quỳ ngò nơi đất ở góc Đông Bắc của Đàn, mau giăng kéo sát đất. A Xà Lê cầm một đầu sợi dây, hướng về góc Đông Nam đến góc chính của Đàn là nơi chắm điểm trước tiên. Hai người cùng một lúc mau giăng kéo, sai một Đệ Tử vịn chính giữa sợi dây ghép ráp trên mặt đất

Tiếp theo, Đệ Tử ở góc Đông Bắc đứng dậy, hướng đến góc Tây Nam ngò, dựa theo lúc trước ghép ráp

Tiếp theo, A Xà Lê ở góc Đông Nam đứng dậy, hướng đến góc Tây Bắc ngò, dựa theo lúc trước ghép ráp

Tiếp theo, Đệ Tử ở góc Tây Nam đứng dậy, hướng đến góc Đông Bắc ngò, dựa theo lúc trước ghép ráp

Tiếp theo, bên trong dây ghép ráp, ở đất lìa một khuỷu tay lại y theo lúc trước chắm điểm

Như vậy, 4 góc đều chắm điểm ghi nhớ xong. Liền ở trong phần nhuộm sợi dây ghép ráp, Pháp dùng như lúc trước

Tiếp theo, lấy sợi dây 8 khuỷu tay, gấp chính giữa, ngay phương bên ngoài Đàn, là nơi chắm điểm trước tiên

Lại gấp ngay chính giữa sợi dây một khuỷu tay, lại dùng sợi dây 2 khuỷu tay từ chính giữa một phương của Đàn liệu lường chắm điểm. Hai bên trái phải của điểm chính giữa lại chắm điểm 2 chỗ

Tiếp theo, **tường cửa** (môn bích) của một phương ấy, cách Đàn khoảng hơn 5 ngón tay

Tiếp theo, lại quẹo từ tường cửa hướng về bên trái phải khoảng 5 ngón tay làm

Tiếp theo, 2 bên trái phải của cửa Đàn ấy, rộng 5 ngón tay làm

Tiếp theo, bên ngoài cửa ấy, ghép ráp ngay thẳng

Một phương đã như vậy thì 3 phương cũng thế

Tiếp theo, làm sợi dây 4 khuỷu tay bên ngoài **Trung Viện**

Bên trong **Ngoại Viện** ấy với bên ngoài **Trung Viện** ấy: hai khoảng giữa của sợi dây mở một lối đi 1 khuỷu tay

Cửa của **Trung Viện** ấy, tường vách 4 phương cùng với hướng 2 bên trái phải, cùng làm rộng khoảng 3 ngón tay

Bên ngoài cửa ấy, Pháp **ghép ráp thẳng sợi dây** như lúc trước nói

4 phương bên trong **Trung Viện** ấy đều lia sợi dây bên trong **Ngoại Viện** 1 khuỷu tay, trên đất lại ghép ráp sợi dây phân

Chính giữa Đàn ấy làm cái Viện 2 khuỷu tay, đừng làm **thành cửa** (môn thành)

Tiếp theo, ngày thứ sáu: A Xà Lê dùng chỉ 5 màu, tùy theo số người **thọ Pháp** nhiều ít mà kết làm sợi dây Chú, dùng **Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Tâm Chú** chú vào.

Liên nói Chú là:

“Úm (1) a di-ly đô-tri bà bà (2) hồng, phát (3)”

*)OM_AMRTODBHAVA HŪM PHAT

Nên dùng Chú này, một lần Chú thì kết một gút, như vậy kết đủ 54 gút. Làm sợi dây Chú xong, tiếp theo đem mảnh lụa gói bọc 5 loại lúa đậu, 7 báu chung một chỗ, dùng chỉ 5 màu cột chặt đầu bọc ấy, cũng dựa theo số người

Ngày ấy, giờ Dậu: A Xà Lê cùng với các nhóm **Đệ Tử** đáng được vào Đàn, hết thảy tắm gội xong, mặc áo sạch mới, sai nhóm **Đệ Tử** ngồi thành hàng ở bên ngoài Đạo Tràng như gần bên phía Tây. Tiếp theo, A Xà Lê cùng các **Đệ Tử** làm **Đại Kết Giới**, **Hộ Thân**, việc **Pháp**. Đệ khi mặt trời lặn, sau đó A Xà Lê vào trong Đạo Tràng thỉnh **Phật**, **Bát Nhã Bồ Tát**, **Kim Cang** với chư **Thiên** vào Đàn an trí: tòa **Phật** ở chính giữa, nhóm **Quán Thế Âm** ngồi ở phương Bắc, nhóm **Kim Cang Tạng** ngồi ở phương Nam, rồi đem mọi loại hương hoa thượng diệu, 5 mâm thức ăn uống, thập 16 ngọn đèn mà làm cúng dường

Việc **Pháp** xong rồi. Tiếp theo A Xà Lê ra khỏi Đạo Tràng, đón dẫn nhóm **Đệ Tử** đến nơi Đạo Tràng, gần đầu cửa Tây, đứng thành hàng, đốt chút hương đi cúng dường, lễ bái

Làm việc **Pháp** xong. Tiếp theo, A Xà Lê mỗi mỗi lại cho làm **Hộ Thân Ấn**, tụng Chú ấn ở trên đầu của mỗi một **Đệ Tử**, như lúc trước

Sau đó, khiến đến quỳ ngồi trên cái chiếu, đều hướng mặt về phương Đông. A Xà Lê cầm hạt cải trắng, Chú vào rồi đánh ném vào đầu, mặt, trái tim của mỗi một **Đệ Tử** 3 lần. Sau đó, dùng **Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát Ấn Chú**, lại làm **Hộ Thân**, việc **Pháp** như lúc trước. A Xà Lê quỳ gối, hỏi **Đệ Tử** lớn nhất: **“Các ngời muốn được thọ nhận Pháp này chăng?”**

Nhóm **Đệ Tử** ấy đáp rằng: **“Muốn được nhóm Pháp như vậy”**

Hỏi đáp đủ xong. Tiếp theo, A Xà Lê cầm vật khí chứa nước thơm để ở trên đầu của mỗi một **Đệ Tử**. Lại dùng tay phải đè trên ngực của mỗi một **Đệ Tử**, miệng tụng **Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Chú** cùng hộ trì xong, tiếp theo đem sợi dây Chú cột buộc ở cánh tay trái của mỗi một **Đệ Tử**

Tiếp theo, a Xà Lê dẫn các Đệ Tử lui ra khỏi vị trí rồi đi xuống từ thềm Đông đến bên dưới thềm Tây, quỳ xuống mà ngó. a Xà Lê liền dùng nước hương của nhựa cây Sa La theo thứ tự cùng rưới vảy trước mặt mỗi mỗi Đệ Tử, lại nhiễu quanh 3 vòng

Tiếp theo, dùng đuốc lửa nhiễu theo bên phải 3 vòng, cũng như Pháp lúc trước

Tiếp theo, cho cành Liễu. Tiếp theo cho hoa tạp đều dựa theo Pháp lúc trước, nhiễu theo bên phải trao cho các nhóm Đệ Tử

Nhóm Đệ Tử ấy nhận cành Liễu xong, lui lại, quỳ gối nhai nhấm đầu cành Liễu. Sau đó, hướng về phía trước ném cành Liễu ấy. a Xà Lê mỗi mỗi nhìn xem nơi cành Liễu ấy rơi xuống

Nếu đầu cành Liễu ấy hướng về thân là **Đạt Cát**. Nếu hướng về Nam tức là **chẳng tốt**. Nếu đầu nhai nhấm ấy hướng về phương khác, liền biết là **Bình Bình**

Như vậy, thứ tự thí nghiệm khắp xong. Sau đó theo thứ tự rót nước thơm vào lòng bàn tay với cho uống vào, mỗi người đều uống 3 lần. Rưới rót vào lòng bàn tay của mỗi một Đệ Tử xong khắp, tiếp theo a Xà Lê cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) ấn vào nước rồi tự uống

Làm việc Pháp xong, dẫn các Đệ Tử đi lên Đạo Tràng, từ trên thềm Tây, ngó thành hàng ở cạnh Đạo Tràng cùng làm một biến **hành hương**

Việc Pháp xong rồi. Tiếp theo, a Xà Lê nói với các Đệ Tử: “*Các người hãy đi nằm nghỉ. Nếu có tướng mộng thì sáng sớm nói đầy đủ cho Ta, mỗi mỗi đều dùng Tâm chẳng được vội vàng tiết lộ cho người khác*”

Nói lời này xong. Tiếp theo, a Xà Lê dẫn nhóm Đệ Tử từ thềm Đông đi xuống đều tản ra đi về phòng. Tiếp theo, a Xà Lê vào bên trong Đạo Tràng khải bạch Phật, Bồ Tát, Kim Cang rằng: “*Các Đệ Tử này muốn vào Đàn, về sau mỗi mỗi đều thủ chứng. Đệ Tử (họ tên...) của con cùng làm Pháp dụng, hết thầy hỏi khắp xong các nhóm Đệ Tử. Ngày mai muốn đi vào Đàn cúng dường. Nguyện xin Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang với chư Thiên: đêm này Đại Bi cảnh giới Đô Chúng*

Đệ Tử (họ tên) ngày mai thỉnh khắp tất cả Tam Bảo với các quyến thuộc, rộng làm cúng dường. Nguyện Đại Từ Bi chứng minh đều đi đến nhận lấy các chúng dường, chứng minh việc Pháp”

(như vậy nói 3 lần)

Sau đó, **phát khiển** chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang bên trong Đàn tùy theo Duyên sớm tan. Tiếp theo, a Xà Lê hướng về bên Bắc của Đàn, để lò lửa xong, tụng **Mã Đầu Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Tâm Chú** chú vào hạt cải trắng, một lần Chú thì một lần thiêu đốt ở trong lò lửa, 108 biến khiến các Đệ Tử **diệt Tội trừ Chương**

Tiếp theo, a Xà Lê cùng với 2, 3 người Đệ Tử từng vào Đàn. Ở trong ban đêm dùng phân 5 màu bày trí bên trong Đàn, trang nghiêm đất ấy

Pháp Dụng ấy. Trước tiên tự bên trong an bày, dùng phân màu trắng, tiếp đến phân màu vàng, tiếp đến phân màu đỏ, tiếp đến phân màu xanh, tiếp đến phân màu đen. 4 mặt an bố xong, liền đến **Ngoại Viện** từ góc Đông Bắc, hồi theo bên phải mà làm, an bố phân 5 màu cũng như Pháp lúc trước

4 mặt xong rồi, dùng **Đế Thù La Thí** (Tejorāsi) là **Tòa Chủ**. Ngay chính giữa bày tòa hoa sen lớn, **Tòa Chủ** tức là **Thích Ca Như Lai Đảnh Thượng Hóa Phật** (vị Hóa Phật trên đỉnh đầu của Thích Ca Như Lai), hiệu là **Phật Đảnh Phật** (Buddhoṣṇīṣa-buddha)

Như chẳng dùng Phật Đảnh làm Chủ thì tùy theo Ý nghĩ đến chư Phật, Bồ Tát thay thế vị trí cũng được, trừ Tòa Chủ ấy ra thì chư Phật với nhóm Bồ Tát đều ở tại **Bản Vị** mà nhận cúng dường

Ví như chẳng là chư Phật, Bát Nhã với Bồ Tát của nhóm **Thập Nhất Điện**... thay thế cho nhau, thì còn lại đều chẳng được để làm Chủ của **Đô Hội Pháp Đàn**

Ngoài ra có nhóm **chữa bệnh**, các **Thủy Đàn** với **Đàn trái qua một đêm sám hối**... tùy theo chỗ ứng ấy, dùng nhóm Phật, Bồ Tát trong **Đương Bộ** mà làm **Tòa Chủ**, người làm cúng dường thì mọi loại đều tốt

Chính giữa an bày vị trí của **Tòa Chủ** xong.

Tiếp theo, ở **Nội Viện**, ngay chính giữa mặt Đông an tòa hoa của **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā) [1]. Tiếp theo, bên phải an tòa của **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākya-muṇi-buddha) [2]. Tiếp theo, bên trái an tòa của **Nhất Thiết Phật Tâm Phật** (Sarva-buddha-hṛdaya-buddha) [3]

Tiếp theo, ở mặt Bắc, ngay giữa cửa an tòa của **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahāsthāma-prāpta-bodhisatva) [4]. Tiếp theo, bên phải an tòa của **Quán Thế Âm Mẫu** (Avalokiteśvara-mātṛ) [5]. Tiếp theo, bên trái an tòa của **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) [6]

Tiếp theo, ở mặt Nam, ngay giữa cửa an tòa của **Kim Cang La Xà** (Vajra-rāja) [7]. Tiếp theo, bên phải an tòa của **Ma Ma Kê** (Māmakī: đây là Kim Cang Mẫu) [8]. Tiếp theo, bên trái an tòa của **Ma Đế Na** (gọi là Kim Cang Sứ Giả) [9]

Tiếp theo ở mặt Tây, phía Nam của cửa Viện an tòa của **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva) [10]. Tiếp theo, phía Bắc của cửa Viện an tòa của **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva) [11]. Tiếp theo, góc Đông Bắc của Viện an tòa của **A Xá Ni** (Aśani) [12]. Tiếp theo, góc Đông Nam an tòa của **Bạt Chiết La Tô-Bà Tát-Địa Ca La** [13]. Góc Tây Nam an **Bạt Chiết La Kiện Trà** (Vajra-ghaṃṭa: Kim Cang Linh). Góc Tây Bắc an tòa của **Hỏa Thần** (Agni-devatā)

Tiếp theo **Ngoại Viện**, đầu phía Bắc của mặt Đông, thứ nhất an tòa của **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva) [14]. Tiếp theo, phía Nam an tòa của **Thập Phương Nhất Thiết Phật** (Daśa-diśa-sarva-buddha) [15]. Tiếp theo, an tòa của **Chiên Đàn Đức Phật** (Canda-guṇa-buddha) [16]. Tiếp theo, an tòa của **A Súc Phật** (Akṣobhya-buddha) [17]

Giữa cửa của **Đương Viện** an tòa của **A Di Đà Phật** (Amitābha-buddha) [18]. Tiếp theo, an tòa của **Tướng Đức Phật** (Ketu-śrī-buddha) [19]. Tiếp theo, an tòa của **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva) [20]. Tiếp theo, an tòa của **Ô Sắt Ni sa** (Uṣṇīṣa) [21]. Tiếp theo, an tòa của **Thập Phương Nhất Thiết Phật Đánh** (Daśa-diśa-sarva-buddhoṣṇīṣa) [22]

Mặt Bắc của **Đương Viện**, từ phía Đông hướng về phía Tây, thứ nhất trước tiên an tòa của **Đà La Ni Tạng** (Dhāraṇī-garbha) [23]. Tiếp theo, an tòa của **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha-bodhisatva) [24]. Tiếp theo, an tòa của **Mã Đầu Quán Thế Âm** (Hayagrīvalokiteśvara) [25]. Tiếp theo, an tòa của **Bất Không Quyển Sách** (Amogha-pāśa) [26]. Tiếp theo, an tòa của **Nhất Tha Tam Bạt Đế Già** [27]

Giữa cửa của **Đương Viện** an tòa của **Tùy Tâm Quán Thế Âm** [28]. Tiếp theo, an tòa của **Ma Ha Thất Lợi Gia** (Mahā-śrīya) [29]. Tiếp theo, an tòa của **Lục Tỷ Quán Thế Âm** (Ṣaḍ-bhūjāvalokiteśvara) [30]. Tiếp theo, an tòa của **Tỳ Câu Tri Quán Thế Âm Bồ Tát** (Bhṛkuṭī-avalokiteśvara-bodhisatva) [31]

Mặt Nam của **Đương Viện**, từ phía Đông, thứ nhất an tòa của **Ô Khu Sa Ma** (Ucchuṣma: Đường nói là Bất Tịnh Kim Cang) [32]. Tiếp theo, an tòa của **Bạt Chiết La Tra Ha Sa** (Vajrātṭa-hāsa) [33]. Tiếp theo, an tòa của **Bạt Chiết La Mẫu Sắt Tri** (Vajra-muṣṭi: gọi là Kim Cang Nhi) [34]. Tiếp theo, an tòa của **Bạt Chiết La Ương Câu Thí** (Vajrāmkuṣī: tên là Kim Cang Tiểu Nữ) [35]

Tiếp theo, cửa của **Đương Viện** an tòa của **Tô Ma Ha** [36]. Tiếp theo, an tòa của **Bạt Chiết La Thương ca La** (Vajra-saṃkhara: tên là Kim Cang Thiên Nữ) [37]. Tiếp theo, an tòa của **Ca Nễ Câu Lô Đà** (Kaṇi-krodha) [38]. Tiếp theo, an tòa của **Tỳ Tâm Kim Cang** [39]. Tiếp theo, an tòa của **A Mật Lý Đa Quân Trà Lợi** (Amṛta-kunḍalī) [40]

Đương Viện, mặt Tây, phía Nam của cửa an tòa của **Ô Ma Địa Tỳ Ma** [41]. Tiếp theo, an tòa của **Ni Lam Bạt La** (Nilāmbara) [42]. Tiếp theo, an tòa của **Nhất Thiết Thiên** (Sarva-deva) [43]

Tiếp theo, phía Bắc của cửa ấy an tòa của **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara) [44]. Tiếp theo an tòa của **Mẫu-Uất Đà Tra Khư** (đây là Chánh Vị) [45]. Tiếp theo, an tòa của **Tỳ Lê Nghệ Lợi Tri** [46]

Đương Viện, góc Đông Bắc an tòa của **Bà Hấp Tỳ Già** [47]. Góc Đông Nam an tòa của **Mẫu-Uất Đà Tra Ca** (đây là Nhiếp Vị) [48]. Góc Tây Nam an tòa của **Ca Ni Câu Lô Đà** (Kaṇi-krodha: đây là Nhiếp Vị) [49]. Góc Tây Bắc an tòa của **Bạt Chiết La Thất Lý Ni** (Vajra-śrīṇi) [50]

Tiếp theo, đến **Ngoại Viện**, đầu Bắc của mặt Đông, thứ nhất an tòa của **Tỳ Na Đa Ca** (Vināyaka) [51]. Tiếp theo, an tòa của **Tỳ Đà-Gia Đà La** (Vidyā-dhāra) [52]. Tiếp theo, an tòa của **Thủ Đà Hội Thiên** [53]. Tiếp theo, an tòa của **Đề Đầu Lại Tra** (Dhṛta-rāstra) [54]

Cửa Bắc của **Tề Viện** an tòa của **Đế Thích Đệ Tử** (Indra-śiṣya) [55]

Cửa Nam của **Tề Viện** an tòa của **Đế Thích Thiên** (Indra-deva) [56]. Tiếp theo, phía Nam an tòa của **Nguyệt Thiên** (Candra-deva) [57]. Tiếp theo, an tòa của **Bạt Ma Thiên** [58]. Tiếp theo, an tòa của **Tinh Thiên** [59]. Tiếp theo, an tòa của **Phật Sứ Giả** (Buddha-ceṭa) [60]

Đương Viện, đầu Đông của mặt Bắc, thứ nhất an tòa của **Y Sa Na Quỷ Vương** (Īśāna-preta-rāja) [61]. Tiếp theo, an tòa của **Ba La Hề Quỷ** [62]. Tiếp theo, an tòa của **Già Văn Trà** (Cāmuṇḍa) [63]. Tiếp theo, an tòa của **Lam Tỳ ca** (Lambika) [64]

Phía Đông của cửa **Tề Viện** an tòa của **Bạt Chiết La Kiện Trà** (Vajra-ghaṃṭa) [65]

Phía Đông của cửa **Tề Viện** an tòa của **Tỳ Sa Môn Vương** (Vaiśravaṇa-rāja) [66]. Tiếp theo, phía Tây an tòa của **Câu Tỳ La Được Xoa** (Kubera-yakṣa) [67]. Tiếp theo, an tòa của **Chiên Đạt Ba La Bà sa Bồ Tát** (Caṇḍa-prabhāsa-bodhisatva) [68]. Tiếp theo, an tòa của **Ma Ni Bạt Đà** (Maṇi-bhadra) [69]. Tiếp theo, an tòa của **Tư Đà Át Tha** (Siddhārtha) [70]

Đương Viện, đầu Đông của mặt Nam, thứ nhất an tòa của **Hỏa Thiên** (Agni-deva) [71]. Tiếp theo, an tòa của **Tỳ Lam Bà Chú Đà** (Vilambā-suddha) [72]. Tiếp theo, an tòa của **Na La Diên** (Nārāyaṇa) [73]. Tiếp theo, an tòa của **Di Lô Thi Khư La** (Meru-śikhara) [74]

Phía Đông của cửa **Tề Viện** an tòa của **Tỳ Lô Trà Ca** (Virūḍhaka) [75]

Phía Tây của cửa **Tề Viện** an tòa của **Diêm Ma Đàn Trà** (Yama-daṇḍa) [76]. Tiếp theo, phía Tây an tòa của **Diêm Ma Đệ Tử** (Yama-śiṣya) [77]. Tiếp theo, an tòa của **Khẩn Na La Vương** (Kimnara-rāja) [78]. Tiếp theo, an tòa của **Tỳ Xá Già Vương** (Piśāca-rāja) [79]. Tiếp theo, an tòa của **La Sát Sa Vương** (Rākṣasa-rāja) [80]

Đương Viện, phía Nam của cửa ở mặt Tây, thứ nhất an tòa của **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja) [81]. Tiếp theo, an tòa của **Nhật Thiên** (Āditya-deva) [82]. Tiếp theo, an tòa của **Ma Lợi Chi** (Marīci) [83]. Tiếp theo, an tòa của **A Tổ La Vương** (Asura-rāja) [84]. Tiếp theo, an tòa của **Diêm La Vương** (Yama-rāja) [85]

Phía Bắc của cửa **Tề Viện** an tòa của **Ưu Bà Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja) [86]. Tiếp theo, an tòa của **Địa Thiên** (Pṛthivī-deva) [87]. Tiếp theo, an tòa của **Tỳ Lô Bác Xoa** (Virūpakṣa) [88]. Tiếp theo, an tòa của **Càn Thất Bà** (Gandharva) [89]. Tiếp theo, an tòa của **Phong Thiên** (Vāyu-deva) [90]

Đương Viện, góc Đông Bắc an tòa của **Chỉ Lợi Chỉ Lợi Câu Lô Đà** (Kilikili-krodha) [91]. Góc Đông Nam an tòa của **Bạt Chiết La Tê Na** (Vajra-sena) [92]. Góc Tây Nam an tòa của **Bà Du Tỳ Già** (Vāyu-vega) [93]. Góc Tây Bắc an tòa của **Bạt Chiết La Thi Khư La** (Vajra-sikhara) [94]

Như trước đã nói trong **3 lớp Viện** đều trừ **Nhiếp Vị** của 4 góc, ngoài ra theo thứ tự đều làm riêng tòa hoa sen

Lược nói Đàn Pháp 12 khuỷu tay xong. 16 khuỷu tay ấy như trong **hình vẽ** (đồ) nói: **số tòa, vị trí** nhiều ít, khoảng cách rộng hẹp... tùy theo vật cúng của **Thí Chủ** nhiều ít rồi thêm bớt mà làm. Đây gọi là Pháp **Hạ Phương Trang Nghiêm**

— Tiếp theo, ở trong lò lửa dùng phân đỏ trắng xoa bôi tô điểm hoa sen

Tiếp theo ở Đông Bắc của Đàn, nơi đất có thể rộng **4 xích** (4/3m) làm cái Đàn 4 khuỷu tay. Trên Đàn thuần dùng 2 loại phân màu đỏ, màu trắng làm lối đi giới hạn (giới đạo) kèm làm tòa hoa sen

Tiếp theo ở **Trung Đình** (gian nhà ở chính giữa) trên Đàn **Quán Đảnh** chỉ dùng phân trắng làm lối đi giới hạn một màu, làm tòa hoa sen, mọi loại an trí đất của các vị trí xong. A Xà Lê đứng dậy, ở trước cửa Tây nhìn xem các tòa, phân vị bên trong Đàn: chỗ nào là tốt, chỗ nào chưa tốt, chỗ nào giáp vòng, chỗ nào chẳng giáp vòng, xem xét kỹ lưỡng, nơi nào chẳng đầy đủ thì sửa sang lại. Lại làm một biến **Đại Kết Giới Pháp**, cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) mọi loại **kết hộ**

Nói Pháp **trang nghiêm ngày thứ sáu** xong

— Tiếp theo, ngày thứ bảy: A Xà Lê dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, để cái bọc màu vàng **3 xích** (1m) ở đánh đầu của mình, sau đó dùng lụa đào **4 xích** (4/3m) quấn quanh trán, cột buộc cái đầu, gọi là Pháp **Đầu đội mào Trời**

Tiếp theo, dùng sợi dây Chử 5 màu đã kết lúc trước, cột buộc bên dưới cổ tay, cánh tay xong. Liền làm **Mã Đầu Hộ Thân Ấn Chú** ấn ngay trên thân của mình, rồi vào Đạo Tràng.

Tiếp theo, cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang), liền làm **Kim Cang Quân Trà Lợi Đẳng Đại Thân Ấn Chú**, 3 hồi chuyển theo bên phải, ở bên ngoài Đàn, mọi loại làm Pháp

Tiếp theo, lại làm **Mã Đầu Quán Thế Âm Ấn** kèm tụng **Mã Đầu Quán Thế Âm Chú** kết **Thập Phương Giới**

Tiếp theo lấy cái bình, **cái chậu rửa tay** (?cái lọ) bằng vàng bạc, mỗi mỗi đều chứa đầy nước sạch xong, trong mỗi một **cái chậu** (?cái lọ) để chút Ngũ Cốc kèm **Long Não Hương** với lụa lúc trước bọc gói vật 7 báu xong. Liền đem cành Liễu, cành trúc, cành Lê, cành Bách đều kèm với lá... cắm vào miệng các cái bình, **cái chậu** (?cái lọ)... vẫn ló đầu dây gói bọc 7 báu ra ngoài

Khi nghĩ định **Quán Đảnh** thời mỗi một Đệ Tự nâng giữ báu này. Ở trong chỗ cắm của mỗi một lọ nước đều để một hạt **Thạch Lựu** xong, trong chỗ cắm của mỗi một lọ nước đều dùng **3 xích** (1m) lụa sống cột buộc cánh lá ấy

Tiếp theo, lấy 4 mâm báu: trong 2 mâm bằng vàng chứa đầy nước thơm, trong 2 mâm bằng bạc chứa đầy hoa tạp.

Tiếp theo, đem mọi loại cây có hoa quả báu, mỗi mỗi cắm bày, dựng an trên Đàn

Tiếp theo, lấy 10 cây đuốc bấu 5 màu, an trên chân đế bằng đồng, xếp thành hàng ở **Đường Môn** (cửa của gian nhà chính) bên trong vòng vây của sợi dây

Tiếp theo, bày đủ mâm thức ăn ở trên cái mâm bằng đồng, trong mỗi một mâm đều chứa đủ mọi loại quả, thức ăn, quả trái thượng diệu, Thạch Mật, Bồ Đào, đường cát, bơ, mật, sữa, cháo...

Tiếp theo, bày đủ chén đèn, mỗi mỗi để dầu, mỗi mỗi đều thắp đèn

Tiếp theo, bày đủ lá vàng, bạc hợp với Sa La và cái bát bằng đồng... chứa đầy bơ, mật, dầu thơm, hoa tạp kèm sợi dây Chú ấy, hạt cải trắng, **Hồ Ma Nhân** (?), hoa lúa gạo, nước 8 Công Đức.... Tùy theo chỗ ứng ấy thầy đều nghiêm bị, kèm với lư hương bằng đồng và đồ dùng bấu. Chính giữa, 4 cửa mỗi mỗi đều có một đồ dùng

Tiếp theo, bày đủ 6 mâm thức ăn, bánh có vị lạt, nhóm bánh nấu bằng dầu... mọi loại chuẩn bị đủ, đều có 20 cái, tất cả đều giã nhỏ hòa với nhóm cháo sữa, quả trái tạp... hết thầy hòa với nhau, chứa đầy ở trong một mâm, nghĩ định thiêu đốt cúng dường

Tiếp theo, đem bơ, mật, sữa, lạc, dầu trong đều chứa đầy trong vật khí

Tiếp theo, bày đủ **một thặng** (1 lít) nước tương Mật ở trong cái bát bằng đồng, kèm để cái muống bằng bạc

Tiếp theo, nấu chín ngũ cốc: **Tiểu Đậu, Thanh Khoa, Đại Mạch, Cốc, Đại Mạch** chứa đầy trong cái giỏ, kèm để một cái muống ở trước mặt gian nhà chính

Tiếp theo, thêm 2 cái **Táo quán** (lọ nước dùng rửa tay, súc miệng) bằng đồng, một cái nghĩ định dùng cho thứ sạch sẽ, một cái nghĩ dùng cho thứ dơ bẩn

Tiếp theo, bày đủ củi **Cốc, Tùng Minh** (dầu mỡ của cây Thông trên núi, ngọn đuốc Thông), than ... hết thầy nghĩ định vào trong Đạo Tràng dùng, thầy đều nghiêm chỉnh để 2 bên ở ngoài cửa của gian nhà chính, bên trong vòng dây

Tiếp theo, A Xà Lê mỗi mỗi xem kỹ đầy đủ xong chưa, đều dùng tay vượt qua, đi vào bên trong vòng dây. Bên ngày, rải hương hoa, nước 8 Công Đức xếp bày ở phía Tây của cửa. Xếp bày nên, đuốc, mâm thức ăn, đèn, than... ở phía Đông của cửa

Tiếp theo, 2 Bộ **Thanh nhạc: Trường Địch** (cây sáo dài thổi ngang), **Tiêu** (cây sáo thổi dọc), **sanh** (cái sênh), **Tất Lật** (một loại kèn), **Tỳ Bà** (một loại đàn), **Kích Trúc** (2 mảnh tre gõ vào nhau), **Không Hầu** (Vĩnā: một loại đàn), **Phương Hưởng** (một loại Khánh), **Tranh** (cây đàn Tranh), **Diệp** (lá cuốn lại để thổi ra tiếng), **Đồng Bạt** (cái chũm chọe bằng đồng)... đều đủ 2 việc (?2 cái)

Ngay ở 2 bên phía Đông của cửa Đạo Tràng, bày tòa ngồi đối nhau. Lại sai 2 Đệ Tử vào bên trong Đạo Tràng, gần tường phía Tây, bày **cái đệm bên bằng lông** ở bên dưới. Như vậy, bày biện xong

Tiếp theo, A Xà Lê ở 2 phía Đông, Tây của cửa lại làm việc Pháp **hộ trì** khiến cho an định, dùng để cho một người nào đèn chỗ ấy gây rối loạn vị trí, tòa ngồi

Tiếp theo, A Xà Lê sai các Đò Chúng dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, đều hướng vào **Trung Đình** của Đạo Tràng xếp bày tòa ngồi. Khi đến giờ Dậy thời A Xà Lê đi ra bên ngoài gian nhà chính (đường), tay bưng lư hương vào trong Đạo Tràng, nhiễu quanh theo bên phải một vòng, hành đạo xong rồi lễ 3 lạy, sau đó buông lư hương xuống, tự tay mình lấy một lọ nước bằng vàng, đến cửa Tây của Đàn, quỳ gối, chí Tâm tụng **Quán Thế Âm Thất Nhất Diện Bồ Tát Chú** 108 biến

Nếu thỉnh chư Phật làm **Tòa Chủ** thì tùy theo **Đương Bộ** ấy, đều tụng Bản Chú 108 biến. Vào Đàn buông ra để trên vị trí của Tòa Chủ. Nói tiếp theo sau, Đệ Tử nâng mỗi một cái lọ đưa cho A Xà Lê

Tiếp theo, ở **Nội Viện**: 4 góc, mặt Đông, chính giữa đều để một lọ. Lại ở **Ngoại Viện**: 4 góc đều để một lọ. Lại nữa, **Ngoại Viện**: cửa Đông, Nam, Bắc đều để một lọ. Hai bên trái phải cửa Tây của Đàn ấy đều để một lọ

Cái lọ tại cửa Tây: ở trên cành tạp quán chỉ 5 màu, nghĩ lờng vây quanh Đạo Tràng một vòng. Đã so lờng xong, liền kép sợi chỉ ấy nhiều vòng quanh Đạo Tràng một vòng

Tiếp theo, đem cây báu vào ở **Nội Viện**, trên vị trí của **Tòa Chủ**. Nên ở 4 góc đều để một cây. Ngay giữa 4 cửa đều để một cây

Tiếp theo, để một cây riêng ở tòa để lùa màu tạp, hoa, quả, cây...

Lại đem đuốc báu 5 màu nên ở **Nội Viện**, trước vị trí của **Tòa Chủ** để cây đuốc Tam Bảo. Nên ở **Ngoại Viện**: 4 góc, chính giữa, trên vị trí của **Tôn Giả** đều để một cây đuốc. **Ngoại Viện**: 4 góc đều để một cây đuốc

Tiếp theo, để lư đèn. Trước tiên, ở **Nội Viện**: 4 góc, gần vị trí của **Tòa Chủ** an 4 chén đèn, **Tòa** còn lại đều để riêng 4 chén đèn

Tiếp theo để nhóm mâm chứa mọi loại hương hoa

Tiếp theo, để mâm thức ăn. Trước tiên, ở **Nội Viện**: trước vị trí của **Tòa Chủ** để 4 mâm thức ăn, trước **Tòa** còn lại đều để một mâm

Tiếp theo, để **Sấn Thí** (Dakṣiṇā: cho giúp, bố thí). Vị trí của chư Phật ấy với vị trí của Bát Nhã đều để nhóm vật: vàng, gấm cực tốt, vải lụa đẹp. Trước mặt các Bồ Tát đều để bạc, lùa mỏng có hoa tạp, lùa màu, vật có màu sắc bậc thượng. Trước mặt Kim Cang đều để tiền đồng, vòng hoa, lùa màu. Trước mặt chư Thiên đều để tiền, vật có một màu (nhóm vật báu ấy tùy theo ý của **Thí Chủ** bố thí nhiều ít)

Ngày giải tán Đạo Tràng: đem vật trước mặt Phật ấy sung làm việc Phật, vật trước mặt Bát Nhã dùng chép Kinh Bát Nhã với các nhóm Kinh, vật của các Bồ Tát thì để cho Bồ Tát dùng, vật của Kim Cang ấy với vật của chư Thiên thì để cho A Xà Lê, vẫn như Pháp dùng. Mũi đội đầu ấy, lùa với 2 cái dù lọng kèm lục cột buộc lọ nước cũng để cho A Xà Lê dùng

Tiếp theo, nghiêm lư hương lớn. Trước tiên, ở **Nội Viện**: trước vị trí của **Tòa Chủ** để một lư hương xong. Tiếp theo, **Ngoại Viện**: ngay chỗ của 4 cửa để một lư hương. Lại ở **Ngoại Viện**: ngay nơi 4 cửa đều để một lư hương. Tiếp theo, ở cửa Tây: gần bên cái lọ nước để lư hương lớn, nghĩ định A Xà Lê nâng lên đi đến làm việc Pháp dùng. Riêng mỗi lư đều thiêu đốt mọi loại Diệu Hương đều khiến phát ra khói

Tiếp theo, ở bên lò lửa để một lọ nước, cũng để một mâm thức ăn với một cái đèn

Tiếp theo, A Xà Lê chuyển ở 4 cửa, đứng xem xét kỹ đều khiến cho đầy đủ tốt đẹp. Xem xét kỹ xong, A Xà Lê tay bưng lư hương từ bên ngoài Đàn, nhiều theo bên phải một vòng, hành Đạo xong lại liền buông lư hương ra, để ở chỗ cũ

Tiếp theo, lấy đầu sợi dây 5 màu trên lọ nước bên ngoài cửa Tây, cầm một đầu rồi kéo dẫn chuyển theo bên phải, quán quanh trên cái cây của Đạo Trường bên ngoài Đàn, rồi quay lại đến cửa Tây, cột buộc một vòng

Tiếp theo, một Đệ Tử ở ngoài cửa Tây vì A Xà Lê bày cái đệm bên bằng lông, tòa ngồi ấy cách cửa Đàn khoảng **3 xích** (1m), trước tiên nghĩ định xếp bày tất cả vật cúng, nhóm vật: hương hoa... thành hàng

Tiếp theo, A Xà Lê bưng lư hương, nâng lên làm **Phạm Tán** lễ bái, đi ra nghênh tiếp vật dụng hương hoa cúng dường. Có 4 Đệ Tử đem vật cúng dường, nhóm vật khí chứa nước thơm... đi theo A Xà Lê. A Xà Lê ấy dùng tay bưng lư hương dẫn vào Đạo Tràng, nhiều quanh theo bên phải một vòng...bên ngoài cửa Tây của Đàn buông xuống để trước tòa ngồi, theo thứ tự xếp bày thành hàng, mỗi một mâm hương hoa, vật đựng đồ cúng, bơ, mật, sữa, lạc, kèm với **Hồ Ma Nhân** (?) với các thức ăn khác, củi,

than, **Tùng Minh** (dầu mỡ của cây Thông trên núi, ngọn đuốc Thông)... Nhóm vật như vậy để gần bên lò lửa đều bày trí xong

Lại đem 2 cái lọng dựa bên cạnh Đạo Tràng: lọng màu tím ở phía Bắc, lọng màu lụa đào ở phía Nam

Lại ở cạnh bên ngoài phía Đông Bắc của Đạo Tràng, trên cái Đàn màu trắng để 5 mâm thức ăn kèm với 5 chén đèn. Mọi loại an trí xong

Tiếp theo, A Xà Lê đi ra bên ngoài Đạo Tràng, trước 2 vị **Thần Vương** ở hai bên trái phải của cửa, đều để lư hương, đèn với mâm thức ăn... đều để một việc (?1 cái)

Tiếp theo, đi xuống thêm bậc của gian nhà chính, đến trên cái Đàn màu trắng ở **Trung Đình** để 4 chén đèn, 4 mâm thức ăn uống

Tiếp theo đều để một cái **Tuyên Đài, giương**. Đây tức là vị trí **Đàn Quán Đảnh** của mọi người

Tiếp theo, đem âm nhạc theo thứ tự xếp bày thành hàng, rồi ngồi tại hai bên ở bên ngoài cửa Đạo Tràng

Tiếp theo, A Xà Lê lại làm một lần xem xét giáp vòng. Đã xem xét xong liền vào Đạo Tràng, ở cửa Tây của Đàn, quỳ gối mà ngồi, tay bưng lư hương, lại làm khai bạch, cúng dường, khen ngợi một biến rồi dứt tiếng, ngoài cửa các nhạc cùng lúc tấu lên (khúc nhạc **tán hoa Phật** xong, liền ngưng)

Tiếp theo, A Xà Lê lấy hoa bên trong mâm để vào trong nước, khiến thấm chút ít giọt nước. Liền đem hoa này an trong lòng bàn tay của mình, làm **Thỉnh Phật Ấn**

Trước tiên, thỉnh **Tòa Chủ** ở chính giữa của **Nội Viện**, tụng Chú 7 biến, Pháp đi lại như lúc trước đã nói. Thỉnh đến liền làm **Ấn Hoa Tòa**, tụng Chú 7 biến cũng như lúc trước nói. An Trí Tòa xong, liền phóng hoa ở trong lòng bàn tay ấy ra

Tiếp theo, ở hàng phía Đông của **Nội Viện**, mỗi mỗi theo thứ tự làm Ấn phụng thỉnh, đều tụng Bản Chú 7 biến, đi lại với Pháp của tòa ngồi, đủ như bên trên nói Pháp của **Hoa Tòa**

Tiếp theo, thỉnh hàng phía Bắc, dựa theo Pháp bên trên. Tiếp theo, thỉnh hàng phía Nam cũng dựa theo Pháp bên trên. Tiếp theo, thỉnh hàng phía Tây cũng dựa theo Pháp bên trên

Tiếp theo, đến **Trung Ngoại Viện**: trước tiên từ hàng phía Đông, mỗi mỗi làm Ấn, đều tụng Bản Chú 7 biến, đi lại đủ như Bản Pháp, làm **Hoa Tòa Ấn** cũng như Pháp bên trên. Tiếp theo, thỉnh hàng phía Bắc cũng dựa theo Pháp bên trên. Tiếp theo, thỉnh hàng phía Nam cũng dựa theo Pháp bên trên. Tiếp theo, thỉnh hàng phía Tây cũng dựa theo Pháp bên trên

Tiếp theo, đến **Đại Ngoại Viện**: trước tiên từ hàng phía Đông, mỗi mỗi làm Ấn, đều tụng Bản Chú 7 biến, đi lại đều làm **Hoa Tòa** an trí như lúc trước. Tiếp theo, thỉnh hàng phía Bắc cũng dựa theo Pháp bên trên. Tiếp theo, thỉnh hàng phía Nam cũng dựa theo Pháp bên trên. Tiếp theo, thỉnh hàng phía Tây cũng dựa theo Pháp bên trên... đều làm **Hoa Tòa** an trí như lúc trước

Như **Đương Bộ** ấy không có Ấn Chú. Nếu thỉnh chư Phật liền dùng Ấn Pháp của tất cả chư Phật. Nếu thỉnh chư Bồ Tát thì thông dùng Ấn Pháp của tất cả Bồ Tát. Nếu thỉnh Kim Cang cũng dùng Ấn Pháp của tất cả Kim Cang. Nếu thỉnh chư Thiên cũng dùng Ấn Pháp của tất cả chư Thiên. Nếu thỉnh tất cả các hàng Quý Thần cũng dùng Pháp của tất cả các Quý Thần... mỗi mỗi theo thứ tự phụng thỉnh hết thấy xong

Tiếp theo, làm **Tam Ma Gia Đại Kết Giới Pháp**. Ấn Pháp như vậy: 2 tay đem ngón vô danh, ngón út cài chéo nhau ngay trong lòng bàn tay, dụng 2 ngón giữa duỗi nghiêng trụ đầu nhau, co 2 ngón trở vịn lưng lóng trên của ngón giữa, đem 2 ngón cái phụ vịn vạch gốc rễ của ngón trở

Chú là:

“Úm (1) bặt chiết-la (2) thương ca lễ (3) tam ma la (4) tam ma điện (5) bàn đà bàn đà (6) sa ha (7)”

*)OM_VAJRA-SAMKARE SAMVARA_BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Làm Pháp Ấn này, tụng Chú 7 biến, đem Ấn chuyển theo bên phải, cho đến 3 vòng thì gọi là **Đại Kết Giới, An Ủy Tọa Định**

Tiếp theo, lấy hương bột rải tán lên trên chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang... ở bên trong Đàn.

Tiếp theo, liền rải hoa, việc Pháp một biến

Tiếp theo, lễ 3 bái, hàng đạo 3 vòng xong, tiếp theo khiến tấu các nhạc ở bên ngoài cửa (làm khúc nhạc A Di Đà Phật, khúc nhạc xong liền ngưng)

Tiếp theo, A Xà Lê bung lư hương đi ra, lãnh 6 Đệ Tử, mỗi một Đệ Tử đều giữ một việc: 1 người cầm nước hoa, 2 người cùng đem Ngũ Cốc nấu chín, 1 người nâng mâm thức ăn, 1 người nâng chén nước mật, 1 người cầm đuốc lửa... đi theo phía sau A Xà Lê, khắp đều đem cho tất cả **Bồi Tụng** (hàng theo hầu) kèm với các nhóm Quý Thần thủ hộ, cho đến vòng khắp bố thí cho tất cả loài Quý đỏi... thầy đều đầy đủ. **4 phương, trên, dưới** hết thầy tán thí xong

Tiếp theo, A Xà Lê rửa tay, súc miệng rồi vào trong Đạo Tràng lễ 3 bái xong, lại làm **Tán Bái**, làm việc Pháp xong, bên ngoài cửa tấu nhạc (làm khúc nhạc Quán Thế Âm, khúc nhạc xong thì ngưng)

Tiếp theo, A Xà Lê cầm Bạt Chiết La hô gọi 10 Đệ Tử đứng trước gian nhà chính (đường), 1 người nâng đuốc sáp, 1 người bung lư hương, 1 người nâng mâm hoa, một người nâng mâm hương, 1 người cầm cái khăn bịt đầu. Nhóm 5 người này dẫn ngay phía trước A Xà Lê mà đi

Ngay phía sau A Xà Lê ấy có 5 người đi theo, lại khiến 5 người: 1 người cầm **Táo Quán** (lọ nước rửa tay), 1 người nâng 3 áo, 1 người nâng mâm hạt cải trắng, 1 người nâng mâm hương, 1 người nâng mâm **An Tất Hương**

Tiếp theo sau, âm nhạc thầy đều theo thứ tự trước sau đi theo A Xà Lê. A Xà Lê cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) luôn luôn luân chuyển Bạt Chiết La, đi làm **Phạm Tán** bái, đi đón các nhóm **Đồ Chúng thọ Pháp**. Khi nhóm Đồ Chúng ấy thấy A Xà Lê đến thì đứng dậy xếp hàng

A Xà Lê đến xong, bung lư hương quay lại đứng ở phía trước, đuốc với hương, hoa âm nhạc thầy đều sắp hàng ngay 2 bên cửa ấy

Tiếp theo, A Xà Lê tiến đến cạnh cửa thì người cầm **Táo Quán** với hạt cải trắng, nâng 3 áo ấy, 3 người như vậy đi theo A Xà Lê chẳng được cách lìa

Tiếp theo, A Xà Lê dùng miệng truyền **Phật Giáo**, tuyên bày cho Đồ Chúng rồi bảo Chúng rằng: **“Các người nguyện thấy, học Pháp bí mật như vậy chăng?”**

(Đồ Chúng đáp rằng: **“Nguyện vui thích thấy, học”**)

Tiếp theo, A Xà Lê lấy nước của Táo Quán để trong bàn tay phải, tụng **Quân Trà Lợi Tâm Chú** chú vào nước ấy xong, mỗi mỗi rải đánh vào đánh đầu của Đồ Chúng. Tiếp theo, dùng hạt cải trắng, Chú vào rồi đánh vào Đồ Chúng, cũng như Pháp bên trên

Như vậy, mỗi mỗi theo thứ tự đánh xong. Tiếp theo, A Xà Lê lại làm **Phạm Tán** dẫn các Đồ Chúng, khiến Đồ Chúng ấy, âm nhạc đi phía sau, khiến âm nhạc ấy tấu lên, chẳng dứt tiếng. Nhóm Đồ Chúng ấy mỗi mỗi đều dùng Tâm miệng suy nghĩ việc Thiện, hướng đến nơi của Đạo Tràng, đứng ở góc Tây Nam bên dưới thêm bậc của gian nhà chính (đường), định Tâm quý ngời, khiến tấu âm nhạc (khúc nhạc xong liền ngưng)

Tiếp theo, A Xà Lê cầm hạt cải trắng, tụng **Mã Đầu Bồ Tát Chú**, chú 7 biến xong, 3 hồi đánh ở trên mỗi một cái đầu. Tiếp theo, làm **Hộ Thân Ấn** ấn ở trên thân mỗi một Đệ Tử để làm Hộ Thân. Pháp ấn vào thân như trong Pháp **Quân Trà Lợi** đã nói

Tiếp theo, đem nước của Táo quán cho mỗi một Đệ Tử ấy rửa tay, súc miệng sạch sẽ xong, trên thêm của Đạo Tràng, ngay chỗ của cửa chuẩn bị trái **chiếu giạ**, nghĩ định muốn cho người tấu âm nhạc ngồi

Tiếp theo, A Xà Lê dẫn nhóm Đồ Chúng lên trên thêm phía Tây đứng thành hàng trên cái chiếu. Liền làm 3 lễ đều cho sám hối tội của 3 nghiệp quá khứ, hiện tại, vị lai... cho đến tư hào chẳng được che dấu, đều nên tỏ bày. Khiến các âm nhạc ở bên dưới thêm tấu lên (khúc nhạc xong liền ngưng)

Tiếp theo, A Xà Lê vào nơi Đạo Tràng, khiến Đệ Tử lấy chiếu giạ sạch trải bày ở bên trong gian nhà chính (đường), để nhóm vật khí **hương, hoa, nến, đuốc** xuống. Nhóm Táo Quán ấy tạm chẳng nên để xuống, tùy lúc sáu nâng đi cúng dường, làm lễ, ngưỡng khải, tán thán **vạn hạnh, Công Đức, việc Pháp** của chư Phật. Rồi Tán Tụng là:

“Nam mô Phật Trí Tuệ tinh tiến

Sức **Na La Diên** (Nārāyaṇa), thân **Cốt Tỏa** (Śaṃkara: Hóa Thân của Đại Tự Tại Thiên)

Bát Nhã Ba La Mật Đa (Prajñā-pāramitā) này

Tặng tám vạn bốn ngàn Pháp Môn

Gốc rễ Công Đức của vạn hạnh

Cha **Đại Từ Bi** thường vì khắp

Tất cả chúng sanh trong sáu đường”

Làm **Tán**, hành đạo, nhiễu quanh một vòng xong, lễ 3 lễ, lui lại đi ra cửa Đạo Tràng. Ngoài cửa âm nhạc cùng tấu lên một lúc (khúc nhạc hết liền ngưng)

Tiếp theo, A Xà Lê lại cho Đồ Chúng Pháp **Đại Hộ Thân**, dùng hạt cải trắng đều đánh một lần

Lại làm **Thân Ấn** hàng phục Tâm Ma. Tiếp theo, dùng nước của Táo Quán, mỗi mỗi Chú đánh vào trái tim của các Đệ Tử, mỗi người đều một lần. Tiếp theo, làm Thủ Ấn, mỗi mỗi ấn vào

Tiếp theo, dùng nước hương mỗi mỗi rưới vẩy thân.

Tiếp theo, dùng lư hương xông ướp khiến Hộ Tịnh

Tiếp theo, dùng Bạt Chiết La (châu Kim Cang) mỗi mỗi ấn vào đánh đầu

Tiếp theo, lại cho nước hương rửa tay, súc miệng xong (ngưng nhạc)

Tiếp theo, A Xà Lê hô gọi Đồ Chúng ấy từ bậc **Niên Trưởng**, mỗi mỗi khiến đến trên cái chiếu bên cửa, lễ bái, quỳ ngồi

Tiếp theo, A Xà Lê dùng lụa màu vàng che mặt của Đại Đệ Tử, cầm bàn tay Đệ Tử, cho làm **Quán Thế Âm Bồ Tát Tam Muội Ấn** ấn vào hoa để bên trong xong, A Xà Lê dẫn Đệ Tử đi vào Đạo Tràng, đứng trước cửa Tây hướng mặt về Đàn. A Xà Lê đứng tại phía Bắc của cửa, Đệ Tử đứng tại phía Nam của cửa. Tiếp theo A Xà Lê tụng **Quán Thế Âm Tam Muội Chú**

Chú là:

“**Úm (1) bát mẫu ba bà dạ (2) sa ha (3)**”

*)OM_ PADMODBHAVĀYA SVĀHĀ

Tụng 7 biến, dạy bảo khiến Đệ Tử rải hoa trong bàn tay hướng vào bên trong Đàn, hoa dính trên tòa hoa sen của nhóm Phật xong, cởi bỏ lụa che mắt ra, khiến nhìn thấy đất của vị trí, lễ 3 bái xong.

A Xà Lê nói: “*Ngươi rải hoa dính vào vị trí của Phật (tên...), Bát Nhã (tên...) Bồ Tát (tên...), Kim Cang (tên...), chư Thiên (tên...).* Tùy theo chỗ hoa dính vào, nhớ kỹ đừng quên”

Rải hoa xong, tại phía Nam của cửa bên trong Đạo Tràng, quỳ ngồi, đợi Đệ Tử phía sau đi đến, liền khiến lùi lại rồi đi ra, ngồi ở bên phía Tây. Các Đệ Tử mỗi mỗi dựa theo đây, hết thấy vòng khắp.

Tiếp theo, A Xà Lê cũng dựa theo Pháp này, tự rải hoa xong

Tiếp theo, hô gọi người tấu nhạc lên trên thêm, hướng về Đàn, xếp bày theo hàng ngang mà ngồi, tấu số khúc nhạc

Tiếp theo, A Xà Lê nghiêm chánh oai nghi, lãnh các Đệ Tử khải bạch xong, một thời hành Đạo, nhiễu quanh Đàn 3 vòng, y theo vị trí mà ngồi

Tiếp theo, A Xà Lê tự lấy lọ nước trên vị trí của **Tòa Chủ** trong Đàn, lui ra, đến bên ngoài cửa Tây của Đàn sai một Đệ Tử cầu cái lọng lụa đào đi theo sau Xà Lê, nhiễu quanh Đạo Tràng theo bên phải, ra đến trên Đàn Quán Đảnh ở **Trung Đình**, từ cửa Tây đi vào đến bên cái giường, đứng ngay thẳng thân

A Xà Lê làm **Quán Đảnh Pháp Ấn**, chân trái đứng theo chữ Đinh (丁) vẫn cách chân phải khoảng **3 thốn** (1dm), gối trái đứng thẳng. Tay phải rũ xuống dưới rồi duỗi ngón út, hơi co ngón trỏ, co ngón giữa với ngón vô danh, dạng như hình móc câu, hơi co ngón cái cách **ngón giữa, ngón trỏ** khoảng **2 phân** (2/3cm). Tay trái cũng thế.

Tiếp theo, cầm lọ nước, dùng 2 tay nâng lên rưới rót trên đánh đầu của mình, miệng tụng **Tâm Chú** 7 biến rưới rót, hướng thẳng xuống dưới rót. Ngay khi Quán Đảnh thời Tâm, miệng phát nguyện (v.v...) xong, liền mặc áo sạch vào bên trong Đạo Tràng. Cạnh cửa của Đạo Tràng có một Đệ Tử cầm cái lọng tím che đầu A Xà Lê, đến cửa Tây của Đàn, nhiễu quanh Đạo Tràng theo bên phải, hành đạo một vòng

Tiếp theo, A Xà Lê lại y theo thứ tự hô gọi một Đệ Tử vào ở trong Đàn, lấy lọ nước dựa theo lúc trước lui ra, đến Đàn Quán Đảnh từ cửa Tây đi vào. Người cầm lọng lụa đào theo Pháp của A Xà Lê đi theo phía sau, che cho Đệ Tử đến chỗ của **Ngoại Đàn**.

Tiếp theo, A Xà Lê cho làm Pháp Ấn, cầm nâng lọ nước. A Xà Lê hỏi: “*Lúc trước, ngươi rải hoa dính vào vị trí của Phật nào? Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên với hàng Quý Thần nào?*”. Tùy theo chỗ báo mà cho làm **Bản Ấn**, Đánh đội Ấn xong, ấn lên đầu, hướng lên trên hoa để trong lòng bàn tay, dùng Ấn nâng nước, cho tụng **Bản Chú** rưới rót trên đánh đầu. Đệ Tử dùng Tâm, miệng phát nguyện như lúc trước (v.v...)

Lai thu lấy cái bọc vật báu trong cái lọ, đem vật báu này cột buộc vào sợi dây Chú lúc trước, vĩnh viễn chẳng lìa thân, nghĩ định khi hết tuổi thọ thời cần đem vật báu này làm **tín nghiệm**.

Cho **Quán Đảnh** xong, liền mặc áo sạch đi vào Đạo Tràng, gia thêm dùng cái lọng tím nghênh lễ việc Pháp, mỗi mỗi dựa theo oai nghi **tiển, dừng** của A Xà Lê. Đến cửa Tây của Đàn dạy bảo khiến lễ 3 lễ, rồi y theo **vị trí của mình** (bản vị) ngồi

Tiếp theo, A Xà Lê lại vào trong Đàn, lấy lọ nước, mỗi mỗi dựa theo bên trên, thứ tự **Nghênh, Tổng** (tiếp đón, tiễn đưa), Quán Đảnh, việc Pháp... mỗi mỗi không có sai khác. Hết thấy đầy đủ xong

Tiếp theo, A Xà Lê lễ bái, cúng dường, dẫn các Đồ Chúng hành đạo 3 vòng rồi quay trở lại ngồi tại vị trí của mình.

Tiếp theo, A Xà Lê ở cửa Tây của Đàn, gần phía Tây của lò lửa, ngay thẳng thân mà ngồi

Trong lò lửa ấy nhóm củi **Cốc** xong. Tiếp theo, trước tiên cần phải làm **Hỏa Thiên Ân**, tụng **Bản Chú** hô gọi ngòi trong lò lửa, cùng với thiêu đốt hương hoa, bơ, Tâm của A Xà Lê ghi nhớ rằng: “*Hỏa Thiên tạm dời ra bên ngoài lò mà ngòi. Nay muốn cúng dường Phật với Bát Nhã, các hàng Bồ Tát*”

Tiếp theo, làm **Mã Đầu Quán Thế Âm Ân**, tụng **Bản Chú**, thỉnh làm **Liên Hoa Ân Tòa** trong lò lửa

Tiếp theo, A Xà Lê cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) theo thứ tự hô gọi các Đệ Tử vào Đàn, mỗi mỗi đi đến ở bên phải A Xà Lê, làm lễ, quỳ ngòi, chấp tay... khiến kẻ ấy dùng tay nâng đầu của Bạt Chiết La. A Xà Lê dùng tay phải để ngay trên bàn tay của Đệ Tử, cầm Bạt Chiết La, nên dùng tay trái nắm Hồ Ma Nhân, tụng **Bản Tâm Chú** 7 biến thiêu đốt... Tiếp theo, lấy bơ, Chứ vào 3 biến thiêu đốt. Như vậy thiêu đốt xong, khiến Đệ Tử ấy làm lễ rồi lui ra, y theo vị trí của mình ngòi

Từ Đệ Tử khác, mỗi một việc Pháp như lúc trước không có khác, hết thầy vòng khắp xong, lại làm **Bản Ân**, tụng **Tâm Chú** đưa tiễn **Mã Đầu Bồ Tát** đến chỗ ngòi của mình xong

Tiếp theo, thỉnh **Tòa Chủ**, làm **Bản Ân** ấy, tụng **Bản Tâm Chú**, làm **Liên Hoa Ân Tòa** trong lò lửa, tụng **Bản Chú** ấy, thiết đốt nhóm vật: các hương hoa, Hồ Ma Nhân, bơ, mật, sữa, lạc, thức ăn uống, quả tạp với dầu... cúng dường xong rồi lại làm **Bản Ân**, tụng **Bản Chú** ấy đưa tiễn đến vị trí của mình (bản vị)

Tiếp theo, từ **Nội Viện**: mỗi mỗi theo thứ tự thỉnh mỗi một Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... đều làm **Bản Ân**, tụng **Bản Chú** ấy, làm **Liên Hoa Ân Tòa** trong lò lửa, tụng **Bản Chú** ấy 108 biến hoặc 49 biến đều thông được dùng. Thiêu đốt nhóm vật: các hương hoa kèm với Hồ Ma Nhân, bơ, mật, sữa, lạc, thức ăn uống, quả tạp với dầu... cúng dường xong rồi lại làm **Bản Ân** đưa tiễn đến vị trí của mình (bản vị). Như vậy các vị trí, mỗi mỗi đều nghênh thỉnh, cúng dường, đưa tiễn... Pháp như lúc trước không có khác

Phàm **phụng thỉnh**, đưa tiễn đều trước tiên từ vị trí thứ nhất ở đầu Bắc của mặt Đông, cho đến vị trí của tòa thứ nhất ở đầu Nam xong. Mặt Đông xong, tiếp theo từ vị trí thứ nhất ở đầu Đông của mặt Bắc, cho đến vị trí của tòa thứ nhất ở đầu Tây xong. Mặt Bắc xong, từ vị trí thứ nhất ở đầu Đông của mặt Nam, cho đến vị trí của tòa thứ nhất ở đầu Tây xong. Mặt Nam xong, từ vị trí thứ nhất ở đầu Nam của mặt Tây, cho đến vị trí của tòa thứ nhất ở đầu Bắc xong.

Một Viện đã như vậy, thì Viện khác cũng như thế. Như vậy thứ tự hết thầy vòng khắp xong

Tiếp theo, vì quốc chủ, hoàng đế, hoàng hậu... thiêu đốt nhóm hương hoa, các vật cúng dường, tụng Chú mãn 49 biến

Tiếp theo, vì Thái Tử, các Vương Phi Chủ... cúng dường như vậy, cũng tụng Chú mãn 49 biến

Tiếp theo, vì Đại Thần, trăm quan văn võ... cúng dường như vậy, cũng tụng Chú mãn 49 biến

Tiếp theo, vì các Thầy, tất cả cha mẹ trải qua nhiều kiếp quá khứ, hiện tại... cúng dường, tụng Chú 49 biến

Tiếp theo, vì tất cả Nghiệp Đạo, các quan... cúng dường, tụng Chú 49 biến

Tiếp theo, vì tất cả Thí Chủ ở mười phương... cúng dường, tụng Chú 49 biến

Tiếp theo, vì tất cả chúng sanh bị 8 nạn, 8 khổ, sanh trong 4 loài (trứng, thai, ẩm thấp, biến hóa), ở trong 6 đường tận hư không Pháp Giới khắp 10 phương ... cúng dường, tụng Chú 49 biến

Tiếp theo, vì tự thân của A Xà Lê... cúng dường, tụng Chú đầy đủ 21 biến

Tiếp theo, vì **chủ của nơi Đạo Tràng** với gia đình... cúng dường, tụng Chú, biến số đồng với lúc trước

Tự từ quốc chủ cho đến người chủ, hết thấy đều thông tụng **Quán Thế Âm Thập Nhất Diện Bồ Tát Đại Tâm Chú**, át thông với tất cả Pháp dùng cúng dường

Tiếp theo, A Xà Lê làm Pháp Ấn thuộc **Đương Bộ** của tất cả Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... chẳng nên tụng Chú, mỗi mỗi theo thứ tự hiển bày cho Đồ Chúng mà làm cúng dường

Mọi loại việc Pháp, hết thấy đầy đủ xong

Tiếp theo, làm **Bát Nhã Diệt Tội Ấn** để ngay trên trái tim, miệng nói tội của 3 nghiệp trong quá khứ, hiện tại... mỗi mỗi tỏ bày đủ, chí Tâm sám hối, vĩnh viễn chặt đứt sự nối tiếp, ngòi dòng dao động. Các nhóm Đệ Tử luôn luôn lễ Phật

Tiếp theo, A Xà Lê làm **Kim Cang Tạng Quân Trà Lợi Tán Hoan Đạo Tràng Thành Tụ Mãn Nguyện Ấn**, tụng Thần Chú ấy

Chú là:

“Úm (1) tát bà bồ đà a đề sắt-sỉ đế (2) phả la hề mê (3) già già na kiếm (4) sa man đà (5) sa ha (6)”

*)OM_ SARVA-BUDDHA ADHIṢṬITE SPHARA HIME GAGANAKAM SAMANTA SVĀHĀ

Như vậy tụng mãn 7 biến xong, miệng phát ra tiếng mà nói **Tụng** là:

“Nam mô Phật Trí Tuệ tinh tiên

Sức **Na La Diên** (Nārayaṇa), thân **Cốt Tỏa** (Śaṃkara: Hóa Thân của Đại Tự Tại Thiên)

Đây là **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā)

Tạng **tám vạn bốn ngàn Pháp Môn**

Gốc rễ Công Đức của vạn hạnh

Với Tạng **Đà La Ni Phổ Môn**”

Nói **Tụng** này xong, đều phát Nguyện rằng: **“Nguyện cho nhóm Đệ Tử, Đồ Chúng của một Hội, tất cả loài chúng sanh xuẩn động với các Nghiệp Đạo... từ nay trở đi, nếu ở tại nhân gian thường nghe Kinh Pháp thâm sâu, Đà La Ni Tạng của Đại Thừa, danh hiệu Đại Bi của chư Phật mười phương, chẳng thấy việc ác, chẳng nghe Pháp ác, chẳng gặp Ngoại Đạo; chẳng gặp: 9 Hoạnh, 8 nạn, 8 khổ. Nếu khi hết mạng thời tùy theo ý vãng sanh vào Tịnh Thổ ở mười phương, thường thấy tất cả Phật. Tất cả chúng sanh cũng lại như vậy”**

Lúc đó, Đồ Chúng đều xưng: **“Lành thay!”**

Tiếp theo, A Xà Lê hô gọi các Đệ Tử, mỗi mỗi theo thứ tự cho làm Hộ Thân. Làm hộ thân xong, sắp đến buổi sáng thời, tiếp theo A Xà Lê tay bung lư hương dẫn các Đồ Chúng hành đạo 3 vòng, làm lễ rồi lui ra

Tiếp theo, A Xà Lê ngưỡng khải tạ rằng: **“Mọi loại hương hoa, thức ăn uống cúng dường... phần lớn chẳng như Pháp, thật rất xấu hổ!! Nguyện các chúng Thánh dùng Đại Bi, bố thí vui vẻ!...”**

Sau đó, tay làm **Giải Ấn**. Dùng Ấn chuyển theo bên trái, Chú 7 biến xong. Từ **Tòa Chủ** trở xuống, mỗi mỗi đều riêng làm **Phát Khiển Ấn** với tụng **Bản Chú** mỗi mỗi đều phát khiển, cùng với **thỉnh** không có khác. Dùng Ấn chuyển theo bên trái mà tán khư. Đây gọi là **Khư Pháp**.

Phát Khiển hết xong, tiếp theo sai một Đệ Tử thu lấy **Sấn Thí** (Dakṣiṇā: cho giúp, bố thí), tiền, vải lụa, nhóm vật... y theo Pháp dụng **xử phân** lúc trước, sai một Đệ Tử thu lấy thức ăn bên trong Đàn. Tiếp theo, A Xà Lê chia làm **3 phần**: một phần

đem cho Đại Chúng cúng dường trong chùa. Một phần bố thí cho người nghèo túng, đưa bé xin ăn. Một phần bố thí cho các hàng chúng sanh ở dưới nước, trên đất liền, trong hư không

Các Đệ Tử vào Đàn với A Xà Lê kèm với người chủ... đều chẳng hợp với thức ăn. Người nào ăn vào thì Pháp đều không có ứng nghiệm.

Đã **Xử Phân** xong. Tiếp theo, A Xà Lê cầm cây đuốc thông (tùng minh) lãnh các Đệ Tử, mỗi mỗi theo thứ tự tuần hành vào Đàn, chỉ bày cho Đồ Chúng rằng: “**Đây là nơi mà Phật** (tên là...) **đã ngồi. Đây là Bát Nhã** (tên là...). **Đây là Bồ Tát** (tên là...). **Đây là Kim Cang** (tên là...). **Đây là Thánh Tăng** (tên là...). **Đây là vị Trời** (tên là...). **Đây là vị Thần** (tên là...). **Đây là Quỷ** (tên là...). **Đây là vị Rồng** (tên là...)”

Như vậy, mỗi mỗi theo thứ tự chỉ bày đầy đủ xong, khiến cho ghi nhớ. Sau đó dùng bùn sạch lau quét, trừ bỏ tòa màu trên Đàn, dùng đê đến khi mặt trời ló dạng. Hết thầy Pháp khác đều cũng như vậy. Từ bên ngoài, tất cả ở lúc sau đều trừ bỏ

__Bấy giờ, Đức Phật bảo các Bồ Tát Ma Ha Tát với các Kim Cang, nhóm A La Hán, các Đại Chúng rằng: “Nay Ta ở Hội này nói Pháp Tạng của các Đà La Ni Ấn bí mật vi diệu thâm sâu thời mới có vô lượng tất cả Trời, Người, chúng của 8 Bộ, các Đại Quỷ Thần với các Ngoại Đạo, nhóm quyền thuộc đều đến dự. Nếu có Bất Số, hoặc Bà La Môn, Ưu Bà Tắc Ca, các Thiện Nam Tử, Người, Phi Nhân... nghe Ta nói việc hiếm có của Pháp Ấn Thần Chú này thì không có ai chẳng vui vẻ

Khi ấy, mười phương vô lượng vô số hằng hà sa đấng chư Phật Như Lai kèm các Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cang Mật Tích, Đại A La Hán, chúng Thanh Văn cùng đến dự với các hàng 8 Bộ Trời Rồng, Thần... đều đem hương hoa, thức ăn uống, quần áo, mọi loại kỹ nhạc mà rải tán cúng dường, đồng thời khen ngợi, tràn đầy hư không... nghe Đức Phật nói xong đều rất vui vẻ, đầu phát ra ý của mình mà nói Chú Pháp đồng các lợi ích

Hội đó lại có vô lượng chư Thiên hiển các Chú Pháp, xưng có Thần Lực hộ giữ Pháp Tạng oai nghiêm tất cả. Ta cũng ấn khả. Thế nên đồng nhập vào trong **Mật Tạng** của Ta, rộng làm Đạo Tràng, đủ **Đô Đàn Pháp**, bày các tên gọi, vị trí Pháp oai lâm.

Nếu có người được gặp, được nghe Pháp này liền hay diệt trừ tất cả mọi tội, huống chi là lại thấy, rộng mở Pháp Môn Đà La Ni Tạng

Đây gọi là **thành tựu bậc nhất hiếm có**. Đà La Ni Bí Mật Pháp Tạng này thành thật nhỏ nhiệm, cũng khó được thấy, cũng khó được nghe, cũng khó viết chép, cũng khó được đọc, cũng khó thọ trì, khó hiểu nghĩa thú, Lý của phương tiện

Nếu có Bất Số hoặc Bà La Môn, Ưu Bà Tắc Ca, Thiện Nam Tử... yêu thích Kinh này, thường tu tập tụng, làm các Pháp Ấn, rộng làm Đạo Tràng, ngày ngày hương, hoa, đèn bơ chẳng dứt để làm cúng duu72ng chư Phật mười phương, không khuyết thiếu oai nghi, luôn làm Khổ Hạnh, tụng Kinh, niệm Phật, vì khắp tất cả chúng sanh trong Pháp Giới, sám hối tội của 3 nghiệp trong quá khứ, hiện tại... siêng tu Pháp Môn Công Đức của nhóm này, thân tâm không có một mối, ngày đêm tinh tấn, thường tu Phạm Hạnh, Từ Bi hộ niệm thương xót tất cả hàng chúng sanh... thì hay trừ tội chướng nạn trong trần sa đấng kiếp của Hành Giả, ở trong một niệm thấy đều diệt trừ

Giả sử, lại có người phát Tâm Bồ Đề, cứu các bệnh tật, sâu xa khuyên nhủ các người, cũng tu phương tiện **Từ Ái** tất cả chúng sanh bị khổ não. Nên biết người phát Tâm như vậy, thân hiện tại được mọi loại Quả Báo. Ta cùng với tất cả các hàng Bồ Tát vệ hộ Hành Giả ngày đêm nhớ nghĩ, chẳng buông lìa nhau, không có **Hoạnh Ác** xâm nhiễu thân ấy. Nếu sau khi hết mạng thời tùy ý vãng sanh về Tịnh Thổ ở 10 phương, thường thấy chư Phật

Nếu hành Pháp này mà Tâm sanh **Bất Thiện**. Đối với chúng sanh ấy luôn lừa dối, ngược đãi, nói hư vọng, nịnh nọt dối trá, tham cầu danh lợi. Đối với các Quý Thần thì ngang ngạnh quát mắng. Nương vào oai phong lớn thường hành việc ác. Nhóm bọn như vậy bị các Thần, Quý tướng rình tìm dịp thuận tiện, gây nhiều tai họa đột ngột, mọi loại khổ não ép bức thân ấy. Nếu khi hết mạng thời lại cùng với **Hình Hại** (3 hình 6 hại), sẽ rơi vào Địa Ngục không có kỳ ra. Chúng sanh các người đều nên nghe thật kỹ, tin nhận lời của Ta, quyết định không có nghi ngờ”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời này xong thì tất cả Đại Chúng hiện ngồi trong Hội, nghe Đức Phật dạy bảo, một thời xung **“Lành thay!”**, làm lễ rồi lui ra

PHẬT THUYẾT TRANG NGHIÊM ĐẠO TRÀNG
CẬP CÚNG ĐƯỜNG CỤ CHI LIÊU ĐỘ PHÁP
(Bên dưới: chữ thô đều là Kinh Bản, chữ nhỏ là Ý của người)

_48 đường **dây đeo chuông bằng vàng, đồng** [đều dài **7 xích** (7/3m)], 28 đường **Đại Bội** (đeo đồ trang sức bằng vàng ngọc lớn) [đều dài **6 xích** (2m)], 28 đường **Tiểu Bội** (đeo đồ trang sức bằng vàng ngọc nhỏ) [đều dài **4 xích** (4/3m)], 28 mặt gương [đều rộng **1 xích** (1/3m)], 40 mặt **gương nhỏ**, 400 **hoa Lưu Ly nổi** [đều vuông tròn **1 xích** (1/3m)], 24 cái phan lụa màu lớn dài **100 xích** (100/3m) [**49 xích** (49/3m) cũng được, là thứ mới tốt], 220 cái phan đủ màu (dài **1 trượng** (10/3m) là thứ mới tốt], 200 vật nhỏ dài làm bằng trân châu (đều dài **5 xích** (5/3m)], lưới màu đỏ rộng **4 xích** (4/3m) dài **1 trượng** (10/3m) [8 mảnh], 64 cái bình bằng vàng, bạc [đựng được **1 thăng** (1 lít)], 400 cái Đồng Thao lớn [mặt rộng **1 xích 5 thốn** (5dm)], 200 cái Đồng Thao nhỏ [đều **7 thốn** (7/3dm)], 4 cái mâm bằng bạc [đều rộng **2 xích 5 thốn** (25/3dm)], 80 vật khí bằng vàng bạc tạp, 4 cái mâm bằng vàng [rộng **2 xích 5 thốn** (25/3dm)], 48 cái **Kim Ngân Sa La** (?) [rộng **1 xích** (1/3m) trở lên] 1 cái muống bằng vàng, 1 cái muống bằng bạc, 6 cái lư hương bằng đồng, 1 cái lư hương bằng vàng, 2 cái Kim Ngân Sa La [chứa được 1 lít, một cái bằng vàng, một cái bằng bạc] 5 cây làm bằng hoa sen, vàng, bạc, 7 báu [đều cao **4 xích** (4/3m), nghiêm sức mới tốt], 100 cây hoa giả đủ màu [đều mới tốt], 12 chân đuốc bằng đồng, 4 8 cái chén bằng vàng bạc, 10 cây đuốc sáp dài nhỏ 5 màu, 26 cái **Táo Quán** bằng đồng (đều chứa được **5 thăng** (5 lít) trở trên] 3 khăn tay bằng vải sạch, **1 thăng** (1 lít) Táo Đậu, 49 quả Bồ Kết, **1 thăng** (1 lít) tro than, 1 bó cành Dương

Nếu dùng mọi loại vật dụng báu như vậy nghiêm sức Đạo Tràng sẽ khiến cho **Thí Chủ** ấy được nơi mọi loại vô lượng Phước Đức

_16 góc đòn tay dài tốt [góc riêng thẳng đầu **3 thốn** (1dm), dài **2 trượng 5 thốn** (205/3dm), chặt vót đục lỗ như **Pháp Tướng Xuyên**], 60 cây gậy trúc nhỏ [đều dài **2 trượng** (20/3m), thô khoảng 3 ngón tay]

Vẽ 18 cái phan của Kim Cang, vẽ 24 cái phan của Thần Vương, vẽ 4 cái phan của Tứ Thiên Vương, 100 cái phan đủ màu [đều dài **1 trượng** (10/3m), màu sắc đẹp mới]

18 sợi dây, 12 vật dài nhỏ [đều thô như quân bút lớn], 20 lượng chỉ 5 màu [5 màu là: màu tím, màu xanh, màu lụa đào, màu trắng, màu vàng... đều nên phân chia màu sắc đều nhau, quân riêng. Quân ở trên một cái guồng quay đều khiến cho nhóm màu sắc riêng biệt, chẳng được hòa lẫn lộn, lấy độ dài **400 xích** (9400/3m) làm một đoạn, phần còn dư thì **50 xích** (50/3m) làm một đoạn,. Lại cần khoảng 4 đoạn đủ dùng]

Cái phan nhỏ 5 màu [kèm thân với chân, tổng cộng dài **3 xích** (1m) rộng **5 thốn** (5/3dm), màu riêng, 4 cái đều có 2 xanh đậm, 2 xanh lợt, 2 màu lụa đào, 2 màu trắng, 2

màu vàng] 8 hình vóc **Giáp Trụ Kim Cang** [đều cao 5 xích (5/3m) trang nghiêm, màu sắc đẹp mới], 8 hình vóc **Giáp Trụ Thân Vương** [đều cao 5 xích (5/3m) trang nghiêm, màu sắc đẹp mới]

60 đoạn lụa sống [làm 5 xích (5/3m)], 2 trượng (20/3m) vải trắng sạch, 1 trượng (10/3m) lụa trắng nõn, 1 trượng (10/3m) lụa mỏng màu đào, 1 trượng (10/3m) lụa mỏng màu tím, 3 xích (1m) lụa mỏng màu vàng, 4 xích (4/3m) lụa mỏng màu đào, 2 lượng dây cột giày sạch [1 lượng nghĩ định dùng cho thứ sạch sẽ, một lượng dùng cho thứ dơ bẩn], 2 lượng bí tất [1 lượng dùng cho thứ sạch sẽ, một lượng dùng cho thứ dơ bẩn], dải áo lót dựa theo dây [tự từ dây giày cho đến dải áo lót, người người đều đủ]

Như vậy đủ mọi loại vật màu nghiêm sức Đạo Tràng, Thí Chủ nhìn thấy, được vô lượng vô biên mọi loại Phước Đức, mãi túc bậc nhất
(phần bên trên là **Kinh**)

5 lít phân bò sạch [phân của con bò nhỏ chẳng ăn Tao Đậu, dùng cái sọt vuông đỡ lấy thì gọi là **tĩnh**], 50 lượng **Long Nảo Hương**, 50 lượng **Tô Hợp Hương**, 50 lượng **Uất Kim Hương**, 1 cân hòa hương cực tốt, 2 cân **Trầm Thủy Hương**, 2 cân **Huân Lục Hương**, 2 cân **An Tất Hương**, 1 cân **Bạch Giao Hương**, 2 cân bột **Đàn Hương**, 2 cân **Đàn Trát**, 5 cân **Tạp Thảo Hương**, 5 cân **Tạp Thảo Hoa**, 5 lít **Tạp Thụ Hoa** [nếu không có thì cắt lụa màu bổ sung đều khiến cho mới tốt]

Mọi loại hương hoa cúng dường như vậy thì Thí Chủ sẽ được 3 nghiệp thanh tịnh, thân thường thơm tho, tất cả người nhìn thấy đều sanh vui vẻ. Nơi nơi chôn chôn, thân thường được đoan chánh, được danh tiếng lớn.

2 bộ âm thanh của Thanh Nhạc (khiến nhóm người tấu nhạc ấy dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, dùng ăn huân tạp)

2 lượng vàng, 2 lượng bạc, 2 lượng San Hô, 2 lượng Thủy Tinh, 2 lượng Hồ Phách, 2 lượng trân châu, 2 lượng Lưu Ly Ba Tư (liệu lượng người vào Pháp, nhiều ít mà mua dùng khiến cho đầy đủ)

Đạo Cốc, Tiểu Đậu, Tiểu Mạch, Đại Mạch, Thanh Khoa (là Ngũ Cốc vậy. Ở đây xin lấy 1 lít, chẳng hợp với mua, nghĩ định cùng hòa với 7 báu, dùng mảng lụa bọc gói lại)

Đem các quần áo cùng với 7 báu, ngũ cốc, âm nhạc, cho dùng, cúng dường ắt trừ được tai vạ đời trước thuộc 3 nghiệp của Thí Chủ, thường được an vui

(phần bên trên là **Kinh**)

1 thạch (120 cân) bột mịn của đất màu đỏ, 1 thạch (120 cân) bột mịn của đất màu vàng, 1 thạch (120 cân) bột **Kiên Lam Điện**, 1 thạch (120 cân) bột than mịn, 2 thạch (240 cân) phân gạo tẻ (rây thô), 1 lít Hồ Ma Nhân, 1 lít Bạch Mật (lọc bỏ vật xấu ác), 7 cân Ngưu Tô tốt, 1 đấu 5 thăng dầu mè trong (nghĩ định thiêu đốt cúng dường), 1 đấu 5 thăng hạt cải trắng (liệu lượng dùng 7 ngày cho đầy đủ) 20 cân **Tùng Minh** (dầu mỡ của cây Thông trên núi), 5 bó củi **cây Cốc** (ấm ướt đem phơi khô), 150 cân thanh, 500 chén đèn, 5 đầu dầu (dùng ở nơi thấp đèn)

Làm 500 mâm quả trái thức ăn (mọi loại màu sắc đều nên chuẩn bị đủ) 300 hạt Thạch Lựu, quả trái cực tốt, 500 hạt **Đại Lật**, 500 hạt **táo** khô lớn, 500 hạt **Thị** khô, 500 hạt Lê, 500 hạt Hồ Đào Nhân, 25 lượng đường cát, một cân rươi Bò Đào (dùng quả trái bên trên chẳng bị sâu trùng ác phá hư tổn, đều nên chọn lấy thứ cực tốt), bánh mỏng, bánh bao đều 500 cái; 500 hạt **kẹo đường Mạch Nha** (đường đường đoàn)

Ngoài ra, các bánh tùy theo người dân trong nước đã có, trừ thức ăn bất tịnh ra, đều dùng được. Quả trái tùy theo mùa đều nên để đầy đủ. 3 lít cơm gạo tẻ khô, 2 lít

cháo sữa gạo tẻ (bên trên: 5 loại bột màu của nhóm đất màu đỏ dựa theo 120 khuỷu tay liệu lượng, hoặc 16 khuỷu tay trở xuống, các Đàn dựa theo thứ tự liệu lượng)

Dùng nhóm thức ăn lúc trước, khiến người làm thức ăn dùng nước nóng thơm tắm gội, Trai Giới khiết tịnh, đừng để cho tự ý làm bừa mà vứt bỏ đi

Thanh Khoa, Tiểu Đậu, Túc, Đại Mạch, Tiểu Mạch... 5 loại như vậy đều nấu chín 2 lít, cùng chứa trong cái giỏ sạch, kèm để cái muỗng nhỏ, 2 lít nước mật chứa trong cái bình bằng bạc, kèm để cái muỗng bằng bạc, cùng để gần cái giỏ chứa lúa đậu nấu chín... nghĩ định muốn tán thí, cúng dường, các hàng Thiện Thần hộ Giới

(phần bên trên là **Kinh**)

Như vật cúng này nghiêm tịnh, rộng bày biện, dựng lập Đạo Tràng

Lại đem mọi loại quần áo trang nghiêm bày biện cúng dường thì hay trừ tội 4 nặng, 5 nghịch của Thí Chủ với hết thảy tất cả tội ác trong trăm ức hằng sa kiếp của **A Xiển Đề**... trong một niệm thảy đều tiêu diệt, không thể tạo thành quả báo của nghiệp ác

Thí Chủ ấy đời hiện tại được đủ 6 Ba La Mật, 3 nghiệp thanh tịnh, mọi nơi sanh ra có đầy đủ Thần Thông, thân tướng đoan nghiêm, tùy ý tự tại, ước nguyện đều được quả, thường được Tam Bảo hộ niệm. **Thí Chủ đi đứng ngồi nằm**, tất cả thời xứ, thân tâm an ổn. Do sức Công Đức cho nên được báo to lớn này

PHỔ TẬP HỘI ĐÀN HẠ PHƯƠNG TRANG NGHIÊM THẬP LỤC TRƯU ĐỒ

Một Viện chính giữa dài rộng 2 khuỷu tay, ngay giữa Viện này làm tòa hoa sen, trên tòa làm bánh xe thảy đều đầy đủ hình **đùm, cãm, vành xe**... là vị trí chỗ ngồi của **Đạo Tràng Chủ**. Tùy theo chư Phật mà **Thí Chủ** ấy ưa thích, làm **Đạo Tràng Chủ** cho đến Bát Nhã với hàng Bồ Tát, tùy theo ý mà an bày

Tiếp theo, **Ngoại Viện** ấy dài rộng 4 khuỷu tay có 12 vị trí. Ở 4 góc ấy đều làm hình **Địa Ấn Bạt Chiết La** như hình Kim Cang Lực Sĩ cầm chày, 2 cái chày cài chéo nhau (dạng như chữ Thập) tựa đầu, 4 góc đều làm màu xanh đen

Ấn ở góc Đông Bắc tên là **Tô Ma Ha**, Ấn ở góc Đông Nam tên là **Tô-Bà Tát-Địa Già La** (Sva-siddhi-kara), Ấn ở góc Tây Nam tên là **Bạt Chiết La Kiện Trà** (Vajra-ghaṃṭa), Ấn ở góc Tây Bắc tên là **Hỏa Thần** (Agni-devatā). Nhóm này gọi là **Kim Cang Địa Ấn** (Vajra-bhūmi-mudrā)

Tòa hoa thứ nhất ở đầu Bắc của mặt Đông gọi là vị trí của **Phật Mẫu Bát Nhã**, (Prajñā-pāramotā) trên tòa hoa sen làm **Như Phương Ấn**, 2 đường chỉ giao thông suốt góc **Ấn**. Ấn ấy: một Ấn, một góc trụ trên tòa hoa có lửa sáng vây quanh

Tòa hoa thứ hai là vị trí của **Phật Tâm** (Buddha-hṛdaya), trên tòa hoa sen làm đầu mặt Phật có lửa sáng vây quanh

Tòa hoa thứ nhất ở đầu Đông của mặt Nam là vị trí của **Kim Cang Mẫu Ma Ma Kê** (Māmakī), trên tòa hoa sen an Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Thứ hai tức là vị trí của **Kim Cang Vương** (Vajra-rāja), trên tòa hoa sen an Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Từ Tây đi về Nam là **Tòa Chủ thứ nhất** tên là **Thủ Đà Hội Thiên**, trên tòa hoa sen làm ánh sáng rực lửa

Tòa Chủ thứ hai tên là **Bạt La Ma Thiên**, trên tòa hoa sen làm ánh sáng rực lửa

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Tây của mặt Bắc tên là **Quán Thế Âm Vương** (Avalokiteśvara-rāja), trên tòa hoa sen làm hoa sen búp có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất tên là **Quán Thế Âm Mẫu** (Avalokiteśvara-mātr), trên tòa hoa sen làm hoa sen búp có lửa sáng vây quanh

Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cang) ấy đều làm màu vàng ròng, các hình lửa sáng đều là màu vàng đỏ

Phần bên dưới đều như thế. Xong **Viện thứ nhất** (phàm Ấn ở 4 góc gọi là **Nhiếp Vị**, trên tòa hoa gọi là **Chánh Vị**. Bên dưới theo lệ như thế)

Tiếp đến **Viện thứ hai** dài rộng 8 khuỷu tay, có 26 vị trí, 4 góc, Địa Ấn, hình trạng bố trí như lúc trước đã nói

Ấn ở góc Đông Bắc tên là **Bà Du Tỳ Già** (Vāyu-vega). Ấn ở góc Đông Nam tên là **A Kỳ Ni Câu Lô Đà** (Agni-krodha). Ấn ở góc Tây Nam tên là **Khư Lực Già Đà Thí La**. Ấn ở góc Tây Bắc tên là **Ba Đà Ni Sái Duệ Bà**

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Bắc của mặt Đông tên là **Vi Diệu Thanh Phật Đảnh**, trên tòa hoa sen an trí hình cái bát có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **A Di Đà Phật Đảnh** (Amitābha-buddhoṣṇīṣa), trên tòa hoa sen làm đảnh đầu Phật có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Nhất Thiết Phật Đảnh** (Sarva-buddhoṣṇīṣa), trên tòa hoa sen làm hình Phật Đảnh có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tư tên là **Thích Ca Văn Phật** (Śākya-muṇi-buddha), trên tòa hoa sen làm hình Phật Đảnh có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ năm tên là **A Súc Phật Đảnh** (Akṣobhya-buddhoṣṇīṣa), trên tòa hoa sen làm hình Phật Đảnh có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Nam Phương Bảo Tướng Phật Đảnh**, trên tòa hoa sen làm báu **Trường Phương Bảo**, Đông Tây hẹp, Nam Bắc dài, làm lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Đông của mặt Nam tên là **Ô Xu Sa Ma** (Ucchuṣma), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang). Bạt Chiết La ấy có eo nhỏ nhắn, 3 góc cạnh, 3 chấu trên dưới có ngọn mũi nhọn sắc bén. Màu sắc như lúc trước nói, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Bạt Chiết La Thi Khư La** (Vajra-śekhara), trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **A Mật Lý Đa Quân Trà Lợi** (Amṛta-kuṇḍali), trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tư tên là **Ca Ni Câu Lô Đà** (Kaṇi-krodha), trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ năm tên là **Ba Đa La Bạt Chiết La** (Patra-vajra), trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Bạt Chiết La Ương Câu Thi** (Vajrāmkuṣī), trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Nam của mặt Tây tên là **Thương Ca La** (Śaṃkhara), trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Ô Ma Đề Tỳ**, trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tiếp theo, đất khoảng 2 khuỷu tay làm cửa của Đạo Tràng

Tiếp theo, phía Bắc của cửa ấy là **Tòa Chủ thứ nhất** tên là **Ma Hê Thủ La Thiên** (Maheśvara-deva), trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Ba Lý Đá-Bà Thiên**, trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Tây của mặt Bắc tên là **Lục Tỷ Quán Thế Âm** (Ṣaḍ-bhūjāvalokiteśvara), trên tòa hoa sen làm hoa sen búp có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Bàn Đà La Bà Mẫu**, trên tòa hoa sen làm cái bình Quân Trì, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Cửu Tỷ Quán Thế Âm** (Nava-bhūjāvalokiteśvara), trên tòa hoa sen làm cọng hoa báu, cọng có 5 lóng, mỗi mỗi lóng có dạng răng nanh tựa như ngọn ngó sen, nằm dính trên tòa, đều tựa ở phương Tây, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tư tên là **Mã Đầu Quán Thế Âm** (Hayagrīvalokiteśvara), trên tòa hoa sen làm hoa sen búp, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ năm tên là **Ma Ha Thuế Đa Quán Thế Âm** (Mahāśvetāvalokiteśvara: Đường nói là Đại Bạch Quán Thế Âm), trên tòa hoa sen làm hoa sen búp, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm** (Eka-daśa-mukhāvalokiteśvara), trên tòa hoa sen làm hình cái bình báu, có lửa sáng vây quanh

Xong Viện thứ hai

Tiếp đến **Viện thứ ba** dài rộng, ngay ngắn 12 khuỷu tay, có 42 vị trí, 4 góc, Địa Án, hình trạng bố trí như bên trên đã nói

Án ở góc Đông Bắc tên là **Bạt Chiết La Tô-Hồng Bà** (Vajra-sumbha). Án ở góc Đông Nam tên là **Mẫu Uất-Đà Tra Ca** (đây là Nhiếp Vị). Án ở góc Tây Nam tên là **Ca Ni Câu Lô Đà** (Kaṇi-krodha). Án ở góc Tây Bắc tên là **Bạt Chiết La Thất-Lý Ni** (Vajra-śrīṇi: đây là Nhiếp Vị)

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Bắc của mặt Đông tên là **Tướng Đức Phật** (Ketu-śrī-buddha), trên tòa hoa sen làm hình tượng Phật có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **A Di Đà Phật** (Amitābha-buddha), trên tòa hoa sen làm hình tượng Phật có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Thích Ca Kim Luân Phật Đảnh** (Śākya-muṇi-suvarṇa-cakra-buddhoṣṇīṣa)

Tòa Chủ thứ tư tên là **Thích Ca Chuyển Pháp Luân Phật** (Śākya-muṇi-dharma-cakra-pravartana-buddha)

Tòa Chủ thứ năm tên là **Chiên Đàn Đức Phật** (Candana-śrī-buddha)

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Bạch Quang Minh Phật Đảnh** (Śveta-prabha-buddhoṣṇīṣa)

Tòa Chủ thứ bảy tên là **Vô Ưu Đức Phật** (Aśoka-śrī-buddha)

Tòa Chủ thứ tám tên là **Thập Phương Nhất Thiết Phật** (Daśa-diśa-sarva-buddha)

Tòa Chủ thứ chín tên là **Tỳ Bà Thi Phật** (Vipaśyin-buddha)

Tòa Chủ thứ mười tên là **Phóng Quang Phật Đảnh**

Tòa của nhóm như vậy đều làm hoa sen, trên tòa hoa sen làm hình tượng Phật có lửa sáng vây quanh

Hàng Nam, đầu Đông: **Tòa Chủ thứ nhất** tên là **Bạt Chiết La Tra Ha Sa** (Vajrātṭa-hāsa), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) thuần màu vàng có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **A Xá Ni** (Aśani), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) dạng màu nư lúc trước, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Ni Lam Bạt Đà La** (Nīlāmbara: đây là Thanh Kim Cang), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tư tên là **Mẫu-Uất Tra Già** (đây là Chánh Vị), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ năm tên là **Tô Bà Huru** (Subahū), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Tô Bạt Chiết La Thất Lý Ni** (Suvajra-srīṇi: đây là Chánh Vị), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ bảy tên là **Kim Cang Ân Vương** (Vajra-mudrā-rāja), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tám tên là **Cụ Hi Gia Kim Cang** (Guhya-vajra), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ chín tên là **Bạt Chiết La Mẫu Sắt-Trí** (Vajra-muṣṭī), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang), bên cạnh làm hình nắm tay (quyền) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười tên là **Mô Sa La** (Musala), trên tòa hoa sen làm chày có eo nhỏ nhắn, dạng như Kim Cang Lực Sĩ cầm chày, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Nam của mặt Tây tên là **Tha Hóa Tụ Tại Thiên Vương** (Paranirmita-vaśa-vartin deva-rāja), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Hóa Lạc Thiên Vương** (Nirmāṇa-rati deva-rāja), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Đâu Suất Thiên Vương** (Tuṣita deva-rāja), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tư tên là **Dạ Ma Thiên Vương** (Yama deva-rāja), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tiếp theo, đặt khoảng 2 khuỷu tay làm cửa của Đạo Tràng

Tiếp theo, cửa Bắc: **Tòa Chủ thứ nhất** tên là **Càn Thát Bà** (Gandharva), trên tòa hoa sen làm cái trống có eo nhỏ nhắn, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Khổng Tước Vương** (Mayūra-rāja), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ ba tên là **Già Lỗ Trà** (Garuḍa), làm hình tòa hoa sen

Tòa Chủ thứ tư tên là **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa), trên tòa hoa sen làm hình bánh xe vàng rỗng (kim luân) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Tây của mặt Bắc tên là **Tỳ Câu Trí** (Bhṛkuṭī), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ hai tên là **A Lê Đa Lê** (?Ārya-tāre: Đường nói là Tùy Tâm), trên tòa hoa sen làm hình tràng hạt có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Mã Đầu Tâm** (Hayagrīva-hṛdaya), trên tòa hoa sen làm hình hoa sen búp có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tư tên là **Nhất Tha Tam Bạt Đề Ca La**, trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ năm tên là **A Muu Già Bà Xa** (Amogha-pāśa), trên tòa hoa sen làm sợi dây cuộn tròn, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Tứ Tỷ Quán Thế Âm** (Catur-bhūjāvalokiteśvara), trên tòa hoa sen làm hoa sen trắng, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ bảy tên là **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Tiểu Tâm**, trên tòa hoa sen làm hoa sen búp, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tám tên là **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Đại Tâm**, trên tòa hoa sen làm hoa sen búp, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ chín tên là **Nhất Thiết Quán Thế Âm Tâm**, trên tòa hoa sen làm hoa sen búp, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười tên là **Ma Ha Thất Lợi Duệ** (Mahā-srīye), trên tòa hoa sen làm hoa sen búp, hoa ấy màu hồng có lửa sáng vây quanh

Xong **Viện thứ ba**

Tiếp đến **Viện thứ tư** dài rộng, ngay ngắn 16 khuỷu tay, có 58 vị trí, 4 góc, Địa Án, hình trạng bố trí cũng như bên trên nói

Án ở góc Đông Bắc tên là **Chỉ Lợi Chỉ Lợi Câu Lô Đà** (Kilikili-krodha). Án ở góc Đông Nam tên là **Bạt Chiết La Tây Na** (Vajra-sena). Án ở góc Tây Nam tên là **Bà Du Đàn Trà** (Vāyu-daṇḍa). Án ở góc Tây Bắc tên là **Bạt Chiết La Thi Khư La** (Vajra-śekhara)

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Bắc của mặt Đông tên là **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), trên tòa hoa sen làm hình tựa như **chày vồ**, đầu chày vồ hướng lên trên, dựng đứng trên hoa sen, đầu chày vồ có 8 múi, cái cán tùy theo dài ngắn, từ đầu hướng xuống dưới có thể có **số thốn**, làm mũi nhọn của nửa vành trăng nằm ngang, gốc của mũi nhọn dính với cái cán, thân của mũi nhọn lấy lên góc cạnh, khoảng giữa của đầu với mũi nhọn của chày vồ làm 2, 3 lóng như cây đao có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Tỳ Đà-Gia Đà La** (Vidyā-dhāra), trên tòa hoa sen làm cái đầu **Hý-Lê Thủ La** có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Thủ Đàn Ô Đá Bồ Tát**, trên hoa sen làm cái đài Kim Cang, trên đài Kim Cang làm hoa sen nở, lá ấy có 2 phần, một phần rủ xuống dưới, một phần hướng lên trên. Trên hoa ấy làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ tư tên là **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), trên tòa hoa sen làm hình tựa như ngọn giáo, ngọn giáo nhọn hơi rộng, **eo, cổ, bụng** lớn, thuần màu vàng chóc (hoàng kim), ngay chính giữa dấy lên góc cạnh, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ năm tên là **Vấn Thủ Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva), trên tòa hoa sen làm **Diệt Tội Án** có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ bảy tên là **Đề Đầu Lại Tra** (Dhṛta-rāṣṭra), trên tòa hoa sen làm chày Kim Cang có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tám tên là **Nhân Đà La Thệ Đa** (Indra-jita: Đường nói là Đế Thích Thị Giả), trên tòa hoa sen làm đầu **Hý Lê Thủ La** màu sắc thuần vàng, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ chín tên là **Nhân Đà La** (Indra: tên khác của Đế Thích), trên tòa hoa sen làm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười tên là **Nguyệt Thiên** (Candra-deva), trên tòa hoa sen làm hình mặt trăng, màu sắc thuần trắng

Tòa Chủ thứ mười một tên là **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ mười hai tên là **Nhất Thiết Tinh Tú Thiên**, trên tòa hoa sen làm cái bình báu, bụng lớn cổ thô, châu ngọc quán quanh cái bụng, trên miệng bình ấy làm màu xanh da trời, như hình dù lọng, trong ấy có đầy mọi điểm, phần lớn là điểm màu trắng, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười ba tên là **Bộ Đà Thệ Đa** (Buddha-jita), làm hình tháp Phật kèm 4 lớp nền, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười bốn tên là **Đà La Ni Tạng** (Dhāraṇī-garbha), trên tòa hoa sen làm kho tàng báu (Ratna-garbha) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Đông của mặt Nam tên là **Hỏa Thiên** (Agni-deva), trên tòa hoa sen làm hình cái bình báu, trên miệng bình ấy tuôn ra đám lửa

Tòa Chủ thứ ba tên là **Ma Già La Thoát Xà Bồ Tát**, trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ ba tên là **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha-bodhisatva), trên tòa hoa sen làm hình tựa như cái bình báu mà không có đáy bình, đầu miệng cái bình ấy như nửa vành trăng nằm ngang, cùng trụ nhau nằm giữa, bình ấy màu xanh, nửa vành trăng nằm giữa màu thuần trắng, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tư tên là **Tỳ Lâu Tra Ca** (Virūdhaka), trên tòa hoa sen làm đầu **Hý Lê Thủ La** (Đường nói là Nhị Xoa Kịch Đầu) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ năm tên là **Diêm Ma La Xà** (Yama-rāja), trên tòa hoa sen làm đầu **Hý Lê Thủ La**, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Diêm Ma Đán Trà** (Yama-daṇḍa), trên tòa hoa sen làm hình người, đầu mặt tựa như Phật mà con mắt hơi to, mặc áo giáp vảy cá, lộ ra nửa thân, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ bảy tên là **Tỳ Tâm Kim Cang**, trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tám tên là **Bà Du Tỳ Già** (Vāyu-vega: đây là Chánh Vị), trên tòa hoa sen làm chày Kim Cang có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ chín tên là **Tỳ Lam Bà Chú Đà** (Vikamba-suddha), trên tòa hoa sen làm đầu **Hý Lê Thủ La**, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười tên là **Công Đức Thiên** (Śrī-deva), trên tòa hoa sen làm viên ngọc Như Ý, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười một tên là **Đại Biện Thiên Thân** (Mahā-sravati-devatā), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ mười hai tên là **Di Lô Thi Khư La** (Meru-sékharā), trên tòa hoa sen làm đầu **Hý Lê Thủ La**, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười ba tên là **Nhất Thiết Quỷ** (Sarva-preta), trên tòa hoa sen làm cây đao **Phục Đột**, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười bốn tên là **Nhất Thiết La Sát** (Sarva-rākṣasa), trên tòa hoa sen làm hình cây kiếm dựng đứng, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Nam mặt Tây tên là **A Tổ La Vương** (Asura-rāja), trên tòa hoa sen làm hình cây cung cứng trang sức sừng thú (giác cung) dựng đứng, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Ma Lợi Chi Thiên** (Marīci-devī), trên tòa hoa sen làm hình cây quạt Trời, trong cây quạt ấy có hình **chữ Vạn** (卐) của Tây Quốc (Ấn Độ), có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Thiên Tử** (Deva-putra), trên tòa hoa sen làm hình mặt trời thuần màu vàng đỏ, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tư tên là **Tán Chi Đại Tướng Quân** (Pañcika), trên tòa hoa sen làm hình cây kiếm dựng đứng, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ năm tên là **Nhất Thiết Thiên** (Sarva-deva), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Nan Đà Na Già La Xà** (Nanda-nāga-rāja), hình như măng xà, ngẩng đầu lên nhìn ngó

Tiếp theo, đất khoảng 2 khuỷu tay làm cửa của Đạo Tràng

Tiếp theo phía Bắc của cửa ấy là **Tòa Chủ thứ nhất** tên là **Ưu Bà Nan Đà Na Già La Xà** (Upananda-nāga-rāja) thân tướng như hình dạng của Nan Đà lúc trước, cũng ngẩng đầu lên nhìn ngó

Tòa Chủ thứ hai tên là **Địa Thiên** (Pṛthivi-deva), trên tòa hoa sen làm hình cái bình báu chứa đầy 7 báu, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ ba tên là **Tỳ Lê Nghê Lợi Tri** (Bhṛgu-ṛṣī), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ tư tên là **Khẩn Na La** (Kīṃnara), làm tòa hoa sen

Tòa Chủ thứ năm tên là **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), làm tòa hoa sen

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Tỳ Lô Bả Xoa** (Virūpakṣa), trên tòa hoa sen làm sợi dây cuộn tròn, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ nhất ở đầu Tây của mặt Bắc tên là **Phong Thiên** (Vāyu-deva), trên tòa hoa sen làm cây phan dựng đứng, trên cái cây treo lá phan, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ hai tên là **Bà Lô Na Đề Bà** (Varuṇa-deva: Đường nói là Thiên Thủy), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng, bên dưới tòa hoa sen có vầng sóng nước

Tòa Chủ thứ ba tên là **Tư Đà Át Tha** (Siddhārtha), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ tư tên là **Ma Ni Chú Đà** (Maṇi-suddha), trên tòa hoa sen làm hình lửa sáng

Tòa Chủ thứ năm tên là **Chiên Đà Ba La Bà Sa Bồ Tát** (Caṇḍa-prabhāsa-bodhisatva), trên tòa hoa sen làm hoa sen xanh búp, chưa nở rộ, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ sáu tên là **Câu Tỳ La Dược Xoa** (Kubera-yakṣa), trên tòa hoa sen làm đầu **Hý Lê Thủ La**, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ bảy tên là **Tỳ Sa Môn Vương** (Vaiśravaṇa-rāja), trên tòa hoa sen làm cái chùy 5 lông 8 góc cạnh thành trụ, dạng như cây trụ báu thuần màu vàng chói, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ tám tên là **Bạt Chiên La Càn Trà** (Vajra-kaṇḍa), trên tòa hoa sen làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ chín tên là **Thương Chỉ Nễ** (Śaṃkhiṇī), trên tòa hoa sen làm hình tựa như cái bình có bụng ôm nhỏ, ở giữa có góc cạnh dựng đứng, trên góc cạnh có cái lỗ như miệng của cái mõ, thuần màu vàng xanh, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười tên là **Lam Tỳ Ca** (Lambika), làm tòa hoa sen

Tòa Chủ thứ mười một tên là **Già Văn Trà** (Cāmuṇḍa), trên tòa hoa sen làm hình tựa như cái bát bằng bạc, để nâng vật báu tròn tựa, bên trái bưng bình ấy mở nghiêng một con mắt như con mắt của Thần Vương, có lửa sáng vây quanh

Tòa Chủ thứ mười hai tên là **Bà La Hê Quỷ** (Varāhi), trên tòa hoa sen làm hình cây kiếm dựng đứng

Tòa Chủ thứ mười ba tên là **Y Thấp-Phạt La** (Īśvara), trên tòa hoa sen làm đầu **Hý Lê Thủ La**

Tòa Chủ thứ mười bốn tên là **Y Sa Na Quỷ Vương** (Īśāna-preta-rāja), trên tòa hoa sen làm đầu **Hý Lê Thủ La**, làm thuần màu vàng

Thập Lục Trửu Phổ Tập Hội Đàn (Đàn Phổ Tập Hội rộng 16 khuỷu tay) có rộng có lược. Nói **Rộng** là bên trong 16 khuỷu tay làm 208 tòa vị hoa sen. Nói **lược** là bên trong 16 khuỷu tay làm 139 tòa vị hoa sen

Như trước đã nói. Nếu là quốc vương, đại thần, trưởng giả thì có đủ mọi loại vật cúng thượng diệu, vật khí 7 báu. A Xà Lê có Chúng nhiều Đệ Tử thông minh lanh lợi thì nên làm **Quảng Đàn**

Nếu **Thí Chủ** ấy chẳng đủ mọi loại vật cúng thượng diệu, vật khí 7 báu. A Xà Lê không có Chủng nhiều Đệ Tử thông minh lanh lợi thì nên làm **Lược Đàn** Đã nói Pháp của Đàn rộng 16 khuỷu tay, xong **Phổ Tập Hội Đàn**.

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP
QUYỂN THỨ MƯỜI HAI (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 12 quyển vào ngày 02/08/2016